

CUENTOS PARA PENSAR

J O R G E B U C A Y

*Những chiêm nghiệm
khi chỉ có một mình*

Hành trình kẻ cô đơn

First News



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

Lời tác giả

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Có vẻ như hơi khô khan một chút, bởi vì 5 quyển sách thứ ba này của tôi lại không phải là quyển sách thứ ba mà tôi đã viết.

Cũng đã gần 20 năm, bắt đầu từ ngày tôi tập tễnh trên con đường viết lách và gần như cũng chừng ấy thời gian, người thân của tôi buộc phải trở thành độc giả bắt buộc để cho những tác phẩm đầu đời được nảy sinh từ niềm đam mê bất tận của tôi. Tôi không ngạc nhiên khi biết rằng một trong những mẫu chuyện ngây ngô đầu tiên ấy trở thành một phần chuyện kể trong ấn phẩm, hoặc đúng hơn là hai ấn phẩm của tôi sau này...

Ấn phẩm “Những lá thư gửi Claudia” và “Những mẫu chuyện dành riêng cho Demián” cũng cùng chung một khởi nguồn: từ một quyển sổ ghi chép, những bản thảo rời rạc, nơi tuôn trào mọi tư tưởng của một kẻ liêu lĩnh tên Jorge Bucay, một thanh niên còn rất non trẻ với niềm đam mê hí hoáy ghi chép suốt hơn mười năm.

Những dòng chữ chép tay của tôi sau đó được đánh máy lại, photo và đóng thành tập sách, được truyền tay từ bè bạn và người thân của tôi dưới cái tên “Sách tự in”, dần dần lại 6 được truyền miệng bằng một cái tên sâu sắc hơn: “Tập bút suy ngẫm”.

Có những mẫu chuyện được sản sinh từ trí tưởng tượng của tôi, nhưng đa phần những câu chuyện kể lại không phải là những “mẫu chuyện”. Tôi đã phải lục tung mọi bản thảo của mình trong tình trạng hỗn độn, các mẫu giấy ghi chép học thuật, sổ khác có vẻ như những dòng chữ của một kẻ mơ mộng hão huyền, đôi lúc lại là những phút giác ngộ bản thân, cũng có cả những mẫu thơ tự do... Và trong cái mớ lộn xộn ấy lại thấy có những dòng ghi chép như những lá thư mà tôi muốn viết để gửi cho người thân với dự định phần khởi về một ngày đáng nhớ nào đó, khi những mẫu chuyện ghi chép về sau sẽ sâu lắng hơn so với “tác phẩm” đầu tay của mình.

Mọi thứ lẩn lộn giữa một thực tế đơn giản. Một mớ bòng bong. Đó là tất cả trí nhớ của tôi được ghi chép lại sau những lúc quan sát sự vật ở đời theo cách nhìn từ chính tâm hồn mình.

Năm 1991, tôi xuất bản ấn phẩm thứ hai “Những mẫu chuyện dành riêng cho Demián” với một chút dấu ấn của hai câu chuyện nhỏ được trích ra từ quyển sổ ghi chép cũ rích ngày nào “Joroska” và “Những đôi cánh bay”.

Những trang cuối trong ấn phẩm này đã được tôi sắp xếp lại theo một thư mục nguồn cho mỗi chuyện kể, trong số đó có hai hạng mục dẫn nguồn được ghi lại là “Tập bút suy ngẫm của Jorge Bucay”.

Và rồi ấn phẩm ấy như một cơn sóng ngầm chực chờ thời khắc dậy sóng... Nhiều độc giả đến các nhà sách, tìm hỏi đầu sách trước của tôi. Những người bán sách

chẳng biết gì về tôi, và gần như không biết gì về quyển sách “Tập bút suy ngẫm”... Họ bắt đầu gọi cho tổng biên tập tòa soạn nơi tôi làm việc.

Lại ngạc nhiên... tổng biên tập liền hỏi tôi về bản sao một quyển sách chưa từng tồn tại để... tái bản.

Tôi cũng không biết nói gì hơn... Bởi lẽ chính tôi còn không thể tin nổi nữa là...

Quyển sách mà các bạn đang có trong tay chính là ấn phẩm đầu tiên bao gồm nguyên văn của “Tập bút suy ngẫm”, cùng một số câu chuyện mới viết ra gần đây mà tôi nghĩ rằng không thể không đưa vào...

Tôi muốn thú thật với các bạn rằng khi xuất bản quyển sách này, tôi đã rất đắn đo:

- Nỗi lo lớn nhất của tôi là cái cảm giác ngại ngùng khi tái bản những câu chuyện được viết ra từ khi tôi là một Jorge trẻ tuổi cho đến khi dấu ấn thời gian đã làm cho những câu chuyện về sau nhuốm màu triết lý...

- Một vài lý do khác nữa là sự bối rối của chính tôi. Bởi có những đoạn kể mà tôi nghĩ rằng chẳng bao giờ tôi sẽ dám công bố...

- Và điều cuối cùng là gần như tất cả những chuyện kể này được viết ra từ những suy ngẫm tự thân, bởi thế, cho đến tận bây giờ, tôi vẫn cứ hỏi mình rằng những giá trị và sự thiết thực của chân lý có thực sự tồn tại tuyệt đối hay không?

Nhưng rồi biết bao nỗi đắn đo ấy bắt đầu lắng dịu lại chỉ vì một lẽ, tôi đã đọc được niềm hy vọng của độc giả khi họ tìm kiếm những đứa con chưa từng ra đời này của tôi...

Quyển sách này chưa hề xuất bản dù tôi đã viết ra. Và những mẫu chuyện nhỏ ấy chỉ thật sự tồn tại bởi một lẽ đơn giản nhất, là từ ước vọng của chính các bạn đây thôi...

Lời tựa của ấn phẩm “Những lá thư gửi Claudia” kết thúc bằng dòng chữ:

... Nếu bạn đã đọc đến đây, thì bạn đã là một phần của quyển sách này và tôi rất cần biết bạn đã đồng cảm với tôi như thế nào...

Ngày hôm nay, tôi có thể tạm kết thúc lời tựa bằng một vài lời nhắn nhủ với bạn rằng:

Nếu bạn đã có câu trả lời thì hãy cho tôi biết với. Hãy viết cho tôi những suy nghĩ của bạn...

Tôi muốn bạn biết rằng tôi vô cùng cảm kích khi nhận được những hồi đáp của bạn.

Bởi bạn đã giúp tôi hoàn thiện bản thân tôi của ngày hôm nay... và hãy nhớ rằng... tôi vẫn luôn cần biết suy nghĩ của bạn đấy!

Giờ đây, tôi lại có một niềm mơ ước khác nữa. Có thể nào bạn sẽ viết cho tôi bất kỳ mẫu chuyện ngắn nào được viết ra từ sự suy ngẫm của bạn, hoặc bạn được nghe kể lại từ một người nào đấy?

Ai mà biết được, một ngày nào đó, có thể chúng ta sẽ xuất bản những mẫu chuyện cùng nhau...?

Buenos Aires, ngày 27 tháng 3 năm 1997

Ngày xưa ngày xưa...

Có một lần...

Sức mạnh của những câu chuyện kể,

Được truyền miệng qua thời gian,

Rồi bỗng dưng, câu chuyện bước vào đời...

Kẻ bộ hành

Tôi sẽ kể bạn nghe câu chuyện về một người lạ, người mà tôi gọi là “kẻ bộ hành”.

Kẻ bộ hành là người luôn muốn đi tìm kiếm, nhưng tìm điều gì thì anh vẫn chưa hình dung được, bởi không phải anh sẽ tìm một người nào, hay một cái gì cụ thể...

Và rồi, kẻ bộ hành cũng không cần phải biết điều mà anh ta muốn tìm kiếm, vì đơn giản rằng cuộc đời của mỗi người chính là một hành trình tìm kiếm bản thân...

Ngày nọ, kẻ bộ hành có cảm giác anh ta cần phải đi, đi ngay lập tức đến một ngôi làng hẻo lánh ở Kammir. Tự dưng cái cảm giác bất an cứ chực trào dâng trong lòng anh. Phải rồi, đó là nỗi lo lắng của một người khi đặt chân đến một chốn không tên, xa xôi, lạ lẫm. Biết vậy, nhưng anh vẫn đi. Bỏ lại tất cả nơi quê nhà, kẻ bộ hành bắt đầu chuyến đi mới...

Sau hai ngày rong ruổi, cuối cùng anh cũng đến được Kammir xa xôi. Chỉ còn một 14 quãng ngắn nữa thôi là đến ngôi làng, bỗng nhiên anh chú ý đến một ngọn đồi nhỏ ngay phía bên phải lối đi.

Trước mắt anh là cả một thảm xanh trải rộng mênh mông với hàng hà sa số cây cỏ, sắc hoa, cùng âm thanh ríu rít của đàn chim non. Tất cả được bao bọc bởi dãy hàng rào gỗ sần sùi, ánh lên một màu nâu trầm ấm dưới sắc vàng dịu ngọt của nắng mai.

Một cánh cổng màu đồng trang trọng hiện ra trước mắt như mời mọc bước chân của vị khách phương xa.

Bỗng dưng, anh có cảm giác mình gần như quên bằng mục đích tìm kiếm, dù ngôi làng Kammir xa xôi đang ở gần trước mắt. Chỉ dăm bước nữa... Trong tâm hồn anh bỗng dâng lên một cảm giác nhẹ nhàng, thư thái. Ừ, phải rồi, đây là nơi để anh dừng bước.

Kẻ bộ hành băng qua cánh cổng vòm, chậm rãi bước trên những phiến đá trắng được sắp xếp có vẻ như rất tình cờ giữa hàng cây. Mỗi bước chân anh chìm trong cảm giác choáng ngợp, tâm hồn mơ màng của anh như hòa nhập vào thiên nhiên rục rờ.

Thế nhưng, đôi mắt của kẻ bộ hành vẫn rất tỉnh, vẫn không ngừng tìm kiếm một điều gì đó, và có lẽ nhờ đó mà anh phát hiện một điều kỳ lạ...

Giữa hăng hà sa số những phiến đá trắng nằm san sát trên đồng cỏ, anh chợt đọc được một dòng chữ:

“Abdul Tareg, sống được 8 năm, 6 tháng, 2 tuần, 3 ngày...”

Anh giật mình phát hiện ra phiến đá ấy không đơn giản là một phiến đá, mà hình như là một phần bia mộ.

Kẻ bộ hành cảm thấy tiếc cho sự sống ngắn ngủi của một đứa trẻ, cuối cùng phải yên nghỉ tại mảnh đất này.

Nhìn thoáng một vòng, anh lại thấy một viên đá khác cũng có dòng chữ khắc:

“Yamir Kalib, sống được 5 năm, 8 tháng, và 3 tuần...”

Anh bắt đầu thấy sốc... một cú sốc khủng khiếp...

Thì ra, nơi đẹp đẽ này chính là một nghĩa trang và mỗi phiến đá là một bia mộ.

Anh chậm rãi đọc từng dòng chữ, trên từng phiến đá...

Tất cả đều có dòng khắc tương tự nhau: một cái tên, và một khoảng thời gian sống hết sức ngắn ngủi.

Nhưng điều làm cho kẻ bộ hành đau lòng hơn cả là đứa trẻ sống lâu nhất cũng chỉ được 11 tuổi...

Chuyện gì đã xảy ra tại nơi này vậy? Thật khủng khiếp! Bỗng dưng... nước mắt anh trào ra không tài nào kìm nén được. Anh khóc nức nở...

Tình cờ một người, có lẽ là người coi mộ già, đi tới gần anh và dừng lại. Ông lặng lẽ nhìn người đàn ông lạ khóc. Một hồi sau, ông hỏi thăm:

- Có phải anh đang khóc vì một người thân nào đó không?

- Không! Tôi không khóc vì người thân. – Kẻ bộ hành trả lời. – Chuyện gì đã xảy ra với ngôi làng này vậy? Vì sao có quá nhiều đứa trẻ mất đi và được chôn ngay chính nơi này? Chẳng lẽ có một lời nguyền ác nghiệt nào đó đối với những con người này, để rồi buộc phải xây nên nghĩa trang cho những đứa trẻ sao?

Ông già bật cười lớn:

- Hãy bình tĩnh đi chàng trai trẻ! Chẳng có một lời nguyền nào ở đây cả. Những chuyện anh thấy chỉ là một tập tục xưa cũ của làng chúng tôi. Tôi sẽ kể cho anh nghe...

“Khi một đứa bé được 15 tuổi, cha mẹ sẽ tặng cho chúng một quyển vở nhỏ, như quyển vở mà tôi đang có đây...

Theo truyền thống của chúng tôi, bắt đầu từ giây phút ấy, mỗi khi đứa trẻ tận hưởng một điều gì sung sướng, các cô cậu sẽ mở quyển vở ra và ghi vào đấy:

Dòng bên trái: điều làm cho họ sung sướng.

Dòng bên phải: niềm vui ấy kéo dài được bao lâu.

Rồi một ngày nào đó, các cậu nhóc lớn lên, sẽ gặp gỡ những người bạn gái và bắt đầu biết yêu.

Khoảng thời gian ngọt ngào khi chờ đợi một cuộc hẹn hò sẽ kéo dài trong bao lâu? Một tuần? Hai tuần? Ba tuần rưỡi?

Và sau đó... cái khoảnh khắc của nụ hôn đầu đời, một nỗi mê đắm khôn tả cho nụ hôn đầu tiên ấy sẽ kéo dài bao lâu? Một phút rưỡi? Hai ngày? Một tuần...?

Khoảnh khắc của một thiếu nữ lớn lên và mang thai đứa con đầu lòng... sẽ bao lâu?

Chuyến du lịch đáng được mong đợi nhất... sẽ bao lâu?

Cuộc gặp gỡ với người anh trai trở về từ một đất nước xa xôi... sẽ bao lâu?

Sẽ mất bao lâu để tận hưởng những khoảnh khắc đẹp ấy? Hàng giờ? Hàng ngày?

Và như thế, chúng tôi ngày ngày ghi nhận mọi điều đẹp đẽ nhất trong quyển vở nhỏ này...

Đến khi có ai đó mất đi,

Chúng tôi sẽ bắt đầu

Mở trang sách ra

Và cộng lại toàn bộ khoảnh khắc hạnh phúc của người đã khuất

Để khắc ghi con số đó trên phần mộ từng người.

Bởi vì dòng chữ quan trọng ấy,

Đối với chúng tôi,

Chính là khoảng thời gian thực nhất của đời người, là khoảng thời gian hạnh phúc nhất mà chúng tôi được sống...

Bỗng nhiên, kẻ bộ hành chợt nhận ra đó chính là điều anh đã tìm kiếm bấy lâu.

Đôi thủ đáng sợ

Chuyện kể rằng...

Ngày xưa ngày xưa, tại vương quốc xa xôi nọ có một vị hoàng đế rất đam mê quyền lực. Dù đã nắm quyền cai trị toàn dân nhưng Ngài vẫn chưa hài lòng, bởi hoàng đế còn muốn tất cả mọi người phải trầm trồ thán phục uy lực và sự hùng mạnh của mình. Ước muốn ấy cứ như bà mẹ kế của nàng Bạch Tuyết, khi không thể có được vẻ đẹp như nàng, đã buộc phải dựa vào chiếc gương thần để xưng tụng quyền lực và sắc đẹp của bà. Tiếc là vị vua này không có được chiếc gương thần, nhưng xung quanh ông, các cận thần và kẻ hầu người hạ đều sẵn sàng đáp lại câu hỏi: “Ta có phải là người quyền lực nhất vương quốc này không?”.

Tất cả đều trả lời như nhau:

- Thưa Bệ hạ, Ngài là một người hùng mạnh, nhưng như ngài đã biết, pháp sư là người có được quyền năng mà không ai có thể có, đó là khả năng đoán trước vận mệnh tương lai.

(Thời đó, các nhà giả kim, tư tưởng, tôn giáo, các nhà tiên tri đều được gọi là các “pháp sư”).

Mỗi lần nghe câu trả lời ấy, nhà vua lại nổi giận và ghen tị với pháp sư của vương quốc mình. Pháp sư không những là người hiền lành và rộng lượng, mà còn được cả vương quốc yêu mến, tôn trọng và mừng cho pháp sư khi người vẫn còn sống tại đất nước này.

Nhà vua thì không nhận được những tình cảm đó.

Một phần có thể do quyền lực mà pháp sư nắm trong tay, bởi chỉ mình người là thực sự có khả năng quyết định vận mệnh đất nước, còn nhà vua, trong mắt thần dân, chỉ là người thiên vị, bốc đồng và xa cách.

Một ngày nọ, quá mệt mỏi khi phải nghe những lời ca ngợi về quyền lực và lòng ngưỡng mộ mà cả vương quốc dành cho pháp sư, nổi tức giận, sự đố kỵ xen lẫn sợ hãi của nhà vua đã ngầm ngầm thúc đẩy Ngài vạch ra một kế hoạch không thể ngờ: Ngài sẽ tổ chức một buổi dạ tiệc lớn và cho mời pháp sư. Sau buổi tiệc tối, Ngài sẽ cho gọi pháp sư vào chính điện, để tất cả sự tò mò đổ dồn vào cuộc đối thoại giữa Ngài và pháp sư. Ngài sẽ hỏi liệu pháp sư có thật sự đoán trước được tương lai. Và kẻ được hỏi chỉ có hai khả năng trả lời: hoặc là nói không, và lập tức pháp sư sẽ làm tất cả mọi người thất vọng, hoặc trả lời có và khẳng định lại danh dự của mình. Tất nhiên, nhà vua hiểu rằng trường hợp thứ hai sẽ xảy ra. Theo đúng kế hoạch, ngài sẽ yêu cầu pháp sư hãy tiên đoán chính xác ngày mà pháp sư sẽ chết. Sẽ chỉ có một câu trả lời mà thôi, và dù bất kỳ một ngày nào đó trong tương lai cũng không quan trọng bởi tiến trình đang theo rất đúng những gì Ngài sắp đặt. Chỉ cần chờ đợi đến lúc pháp sư nói ra ngày chết của mình, ngài sẽ rút gươm ra và giết chết pháp sư ngay tại chỗ. Một kế hoạch hoàn hảo, chỉ cần một mũi tên có thể nhắm được hai

đích: nhà vua sẽ loại trừ vĩnh viễn đối thủ đáng sợ của mình, và điều thứ hai, Ngài sẽ chứng tỏ cho mọi người biết pháp sư không hề có quyền năng tiên tri vì đã đoán sai ngày chết của chính mình. Chỉ một đêm thôi, tất cả sẽ kết thúc, cả pháp sư lẫn quyền năng của ông ta...

Ngay lập tức, mọi việc được khẩn trương chuẩn bị. Thoắt chốc, ngày lễ trọng đại đã đến...

Sau buổi tiệc tối, nhà vua cho gọi pháp sư vào cung và bắt đầu thực hiện kế hoạch:

- Pháp sư, có chắc là ngài có thể đoán biết được tương lai?

- Tâu Bệ hạ, thần đây chỉ biết đôi điều. - Pháp sư khiêm tốn trả lời.

- Vậy ngài có thể tiên đoán được tương lai vận mệnh của chính ngài không? Ta muốn ngài hãy chứng minh điều đó. - Nhà vua hỏi.

- Ngài sẽ chết vào ngày nào? Ngài có thể nói chính xác ngày mà ngài sẽ qua đời không?

Pháp sư bỗng bật cười, người nhìn thẳng vào nhà vua nhưng vẫn im lặng.

- Có chuyện gì vậy, pháp sư? - Nhà vua gạn hỏi với vẻ đắc thắng. - Người không thể đoán được sao? Chẳng phải người đã nói người có quyền năng đoán biết tương lai?

- Tâu Bệ hạ, thần đã đoán thấy được ngày ấy, nhưng có điều thần không dám nói ra...

- Vì sao lại không thể nói? Không có bất cứ quyền lực và sự đe dọa nào có thể hơn ta. Với tư cách là vua của một nước, ta cho phép người được nói. Pháp sư nên biết rằng người vô cùng quan trọng đối với vận mệnh của vương quốc. Thần dân ta và ngay cả chính ta cần biết chúng ta sẽ phải đón nhận nỗi mất mát lớn khi pháp sư từ trần vào lúc nào đây? Hỡi pháp sư, ta và tất cả mọi người đang chờ câu trả lời của người đây!

Cả lâu đài như nín thở chờ đợi. Lúc bấy giờ, vị pháp sư già mới cất tiếng nói, xé toạc bầu không khí lạnh người đáng sợ:

- Tâu Bệ hạ, thần không thể đoán chính xác được ngày ấy, nhưng có điều thần có thể cam đoan là thần sẽ qua đời trước bệ hạ một ngày...

Lời phán vừa dứt, lâu đài lại một lần nữa rơi vào im lặng... một không khí lạnh lẽo ghê người... Sau một vài phút, bắt đầu nổi lên mấy tiếng xôn xao. Lời qua tiếng lại làm chính điện trở nên hỗn loạn, duy chỉ có một người vẫn kinh hãi vì lời phán cay nghiệt ấy... Là đức vua. Ngài dường như không thể thốt nên lời.

Xưa nay, Ngài không bao giờ tin vào những lời sấm truyền, tiên tri của giới pháp sư, học giả, nhưng uy lực của lời phán vừa rồi đã phá hủy toàn bộ kế hoạch của Ngài. Ngài thậm chí quên mất ý định sẽ kết liễu pháp sư ngay lúc này...

Ngài cảm thấy mình như đi lạc trong mớ bong bóng suy nghĩ nội tâm. Tất cả mọi suy tính bắt đầu hỗn chiến bên trong một thể xác chết lặng, vô hồn.

Ngài lơ mơ nhận ra mình đã sai lầm.

Ngài nhận ra chính sự đố kỵ của bản thân, “kẻ cận thần ngu dốt ấy” đã đẩy Ngài vào một âm mưu lộ bịch...

- Bệ hạ! Có chuyện gì xảy ra với người vậy? Sao thần sắc người lại tái nhợt thế kia?
- Pháp sư sốt sáng hỏi.

- Ta có cảm giác hơi mệt. Có lẽ ta cần nghỉ ngơi một lát. Ta có lời cảm kích khi người đã đến dự buổi tiệc hôm nay, nhưng ta thật sự lấy làm tiếc khi phải trở về cung vì lý do sức khỏe.

Sau lời cáo lỗi, nhà vua lập tức đứng dậy, bước nhanh ra ngoài.

Vậy là chỉ cần một lời phán thông minh cũng đủ để pháp sư xoay chuyển tình thế và thoát khỏi lưỡi hái tử thần gần kề trước mắt...

Chẳng lẽ hẳn có thể đoán biết được tương lai của chính mình?

Không, lời tiên tri ấy không thể thành sự thật.

Nhưng nếu lỡ như nó sẽ xảy ra?

Nghĩ đến đây, Ngài lại choáng váng...

Rồi Ngài chợt nghĩ chẳng may có chuyện gì xảy ra với pháp sư trên đường trở về nhà, lời tiên tri kia biết đâu lại trở thành sự thật. Khủng khiếp quá...

Lòng bồn chồn không yên, nhà vua vội vã quay trở lại và gọi lớn:

- Nay pháp sư, bậc hiền triết đáng kính, ta có lời cảm tạ vì sự thông thái và những công hiến mà người dốc lòng cho đất nước. Vì thế, ta mong muốn được mời pháp sư hãy ở lại hoàng cung đêm nay. Ta còn một số vướng mắc về việc triều chính và ta cần thương thảo với người để đưa ra những quyết định sáng suốt vào ngày mai.

- Tâu Bệ hạ, thần luôn được vinh dự phụng sự người! - Pháp sư khiêm nhường đáp lời.

Nhà vua cảm thấy nhẹ nhõm. Ngài lập tức sai cận vệ đến hộ tống pháp sư về phòng nghỉ, lại cho lính túc trực suốt đêm nhằm đảm bảo cho sự an toàn của pháp sư.

Tuy vậy, tối hôm ấy nhà vua vẫn không thể chợp mắt. Mọi lo âu, phiền muộn cứ lớn vồn trong tâm trí. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu pháp sư bị ám hại trong bữa tối?

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu có ai ám sát ông ấy trong đêm nay? Hay đơn giản hơn là tối nay ông ấy sẽ từ trần bởi số đã tận...

Và rồi đêm cũng qua đi.

Mới sáng tinh mơ, nhà vua đã vội vã đến thăm hỏi pháp sư. Ngài làm ra vẻ sốt sắng khi bàn những việc đại sự, nhưng thực chất đó chỉ là cái cớ để Ngài tiện việc kiểm tra sức khỏe và để cảm thấy an tâm khi nhìn thấy pháp sư còn sống.

Từ trước đến giờ, Ngài chưa hề nghĩ rằng sẽ phải lắng nghe bất kỳ ai, thế nhưng hôm nay, vị vua tự cao lại gấp gáp bàn luận và trông đợi ý kiến của pháp sư. Thoạt nhìn có vẻ là thế, nhưng thực chất Ngài bỏ ngoài tai mọi lời nói của pháp sư. Câu hỏi của Ngài chẳng qua chỉ là cái cớ.

Nhưng làm sao để giữ chân pháp sư, để Ngài có thể đảm bảo an nguy cho ông ấy, hay nói đúng hơn là cho chính mình? Chỉ còn một cách là Ngài sẽ phải từ bỏ niềm kiêu hãnh và quyền uy để đến thăm hỏi pháp sư từng ngày, và nghĩ ra những chuyện “triều chính” khác để có thể “tham vấn” cùng pháp sư một cách chính đáng. Biến pháp sư thành cận thần bên mình chính là cái cớ hoàn hảo buộc pháp sư phải ở lại hoàng cung.

Và vị pháp sư đáng kính đã chấp thuận ở lại bên cạnh đức vua.

Ngày qua ngày, đức vua dần quen với việc sẻ chia và lắng nghe lời khuyên của người cận thần đáng kính. Dần dần, mỗi một quyết định của Ngài đều là sự đúc kết từ những lần Ngài cùng pháp sư trò chuyện. Ngài chợt nhận ra mình đã học được một bài học mới: đức vua đã biết lắng nghe.

Năm tháng lại qua đi...

Và như một chân lý đời thường: Khi ta ở càng gần người thông thái, con người ta càng trở nên sáng suốt...

Nhà vua dần dần hiểu về cuộc sống và Ngài đã trở nên khách quan hơn trước.

Ngài không còn là kẻ độc tài và chuyên quyền, Ngài cũng thôi cảm giác kiêu hãnh và từ bỏ việc biểu dương quyền lực trước quần thần.

Ngài đã biết khiêm nhường hơn trong cách đối xử với mọi người và không còn giữ cách sống cao ngạo trước đây.

Giờ đây, Ngài đã biết trị vì đất nước bằng sự sáng suốt và tấm lòng nhân hậu.

Như một sự đền đáp thích đáng, đức vua nhân hậu đã được cả vương quốc yêu mến và ca tụng. Họ gần như không còn nhớ đến hình ảnh một người trị vì quốc gia cao ngạo và kênh kiệu trước đây.

Nhà vua cũng không còn tìm gặp pháp sư chỉ vì lý do sức khỏe của ông, mà Ngài đến tìm gặp vị cận thần đáng kính của mình để được học hỏi, được chia sẻ hay, đơn giản hơn, là chỉ để trò chuyện cùng người. Mỗi thân tình giữa quân vương và cận

thần ngày càng trở nên gắn kết. Bốn năm sau khi kết thúc buổi tiệc chiêu đãi ngày trước, pháp sư đã trở thành người bạn tâm giao của đức vua.

Cho đến một ngày nọ, đức vua chợt nhận ra...

Ngài nhớ lại bốn năm về trước, người bạn thân của Ngài hiện giờ đã từng là kẻ mà Ngài đổ ky và xem như đối thủ đáng phải loại bỏ khỏi vương quốc. Ngài nhớ lại âm mưu xấu xa mà Ngài đã chuẩn bị để trừ khử pháp sư.

Và Ngài nhận ra mình không thể tiếp tục giả vờ như chưa từng tồn tại bí mật ghê gớm ấy. Bằng tất cả lòng can đảm và bỏ đi niềm kiêu hãnh của một bậc trượng phu vì tội cao, nhà vua tìm gặp người bạn của mình. Ngài cần phải nói ra điều đó.

Đức vua gõ cửa và bước vào phòng pháp sư. Người bạn tâm giao của Ngài đang ngồi đó... Ngài lên tiếng:

- Hỡi người anh em của ta, ta có điều muốn nói với người, dù lòng ngực ta lúc này đây đang đau như thắt khi buộc phải thú nhận điều tệ hại này.

- Tâu Bệ hạ, người hãy trải lòng mình ra. Thần đang lắng nghe người đây!

- Có lẽ khanh còn nhớ buổi tiệc ngày trước, khi ta cho gọi khanh đến và hỏi về ngày chết của khanh. Thật lòng, ta không hề muốn biết tương lai của khanh sẽ ra sao, vì ta chỉ muốn kết liễu khanh ngay khi khanh vừa trả lời câu hỏi của ta. Ta từng nghĩ cái chết bất ngờ của khanh sẽ phá hỏng lời tiên tri cũng như danh tiếng và tất cả sự kính trọng mà thần dân vương quốc này dành cho khanh. Ta đã từng đổ ky với khanh chỉ vì người chiếm được cảm tình và sự kính trọng của thần dân lại chính là khanh. Ta sao thế này? Ta thật xấu hổ vì điều đó!

Đến đây, giọng đức vua trầm hẳn xuống:

- Đêm đó ta không dám giết chết khanh, nhưng đến bây giờ thì chúng ta đã là những người bạn thân của nhau, và còn hơn thế nữa, những người anh em. Thật đáng sợ khi phải nghĩ rằng ta sẽ mất đi điều quý giá này nếu ta giết chết khanh vào ngày đó. Hôm nay, ta đã nghĩ kỹ rồi. Ta không thể tiếp tục giấu khanh bí mật đen tối này. Ta cần thú nhận tất cả. Mong khanh hãy thứ lỗi cho ta, hoặc khanh có thể khinh thường ta, nhưng đừng giấu ta những suy nghĩ thật của khanh lúc này.

Pháp sư trù mên nhìn người bạn của mình và nói:

- Có lẽ bệ hạ đã phải suy nghĩ rất lâu mới có thể nói với hạ thần điều này, nhưng dù sao đi nữa, thần cũng thấy vui mừng vì cuối cùng Ngài đã nói ra. Xin cho phép thần được nói, câu chuyện này thật sự thần đã đoán biết từ lâu. Khi Ngài vừa hỏi thần câu đó, Ngài đã siết chặt bàn tay vào chuôi kiếm. Ý định của Ngài đã quá rõ ràng và không cần là một pháp sư cũng có thể biết được điều đó. - Vị pháp sư già mỉm cười và đặt tay lên vai nhà vua.

- Vì sự chân thành của Ngài, thần cũng xin thú nhận là đã nói dối Ngài. Thực chất, thần đã bịa ra một câu chuyện ngớ ngẩn rằng cái chết của thần sẽ diễn ra trước Ngài

một ngày vì thần muốn dạy cho Ngài một bài học - bài học mà Ngài mới vừa hiểu được gần đây, và có thể đây là bài học quan trọng nhất mà thần đã dạy Ngài:

Mỗi người chúng ta thường nhìn thế giới bằng lòng đố kỵ với thái độ phủ nhận người khác, và đôi khi cả chính chúng ta, khi bản thân ta lại tự nghĩ mình là kẻ vô dụng, kẻ đáng khinh, đáng sợ... Thế nhưng, nếu chúng ta dành một khoảng thời gian đủ dài để suy ngẫm, ta sẽ nhận ra rằng cuộc sống đẹp biết bao nếu ta gạt bỏ những điều tiêu cực, mà chỉ trong một khoảnh khắc ích kỷ nào đó ta lại chối bỏ chân lý đơn giản này.

Người bạn của tôi ơi, cái chết của Ngài sẽ đến đúng lúc thôi, nó sẽ đến vào một ngày thích hợp khi số Ngài đã tận, và không ai có thể đoán được chính xác giờ phút đó. Điều quan trọng mà Ngài cần biết là thần đã già rồi, ngày chết cũng gần kề. Thật vô lý khi nghĩ rằng ngày Ngài ra đi sẽ phải gắn liền với ngày thần ra đi. Chính cuộc sống, chứ không phải cái chết, mới liên kết chúng ta.

Đức vua và pháp sư khoác tay nhau, ôm lấy nhau và cạm ly mừng cho lòng tin bền chặt của tình bạn đáng quý mà cả hai đã cùng xây nên.

Truyền thuyết kể lại rằng...

Thật khó hiểu...

Khi vào đúng đêm ấy...

Pháp sư...

Đã ra đi trong giấc ngủ...

Sáng hôm sau, đức vua nhận được tin xấu...

Ngài cảm thấy mình bỗng lẻ loi, cô độc.

Ngài đã không còn bị ám ảnh bởi ý nghĩ về cái chết. Pháp sư đã dạy cho Ngài một bài học quý: con người thế nào rồi cũng phải rời xa cuộc sống thế gian khi số đã tận.

Ngài buồn rầu vì người bạn thân nhất của mình đã ra đi...

Có khó hiểu không khi nhà vua tâm sự bí mật kia với pháp sư ngay vào đêm pháp sư qua đời?

Hoặc có thể bằng một lý do khó hiểu nào đó, pháp sư đã giảng bài học cuối cùng cho nhà vua để giải đáp nỗi lo âu rằng cái chết của Ngài sẽ đến một ngày sau khi pháp sư qua đời.

Một cử chỉ đầy yêu thương cuối cùng giữa hai người để giải phóng mọi nỗi sợ hãi âm ỉ trước đây...

Truyền thuyết kể lại rằng hôm đó, nhà vua đã dậy rất sớm, rồi tự tay đào một huyệt mộ ngay trong khu vườn phía bên dưới cửa sổ phòng mình. Đó là ngôi mộ của pháp sư - người bạn của Ngài.

Nhà vua tự tay lấp đất lên phần mộ và ngồi xuống cạnh mộ đất ấy khóc thương cho vị pháp sư già, như thể Ngài đang khóc vì sự mất mát của những người thân yêu.

Rồi Ngài quay trở lại phòng mình...

Truyền thuyết kể lại rằng... vào đúng đêm hôm ấy... hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau cái chết của pháp sư, đức vua đã băng hà ngay trên giường ngủ của mình...

Có thể đó là sự tình cờ... Có thể do quá đau buồn ...

Hay vì để xác nhận bài học cuối cùng mà người thầy đáng kính đã dạy Ngài.

Juan “không chân”

Juan là một người thợ đốn củi.

Ngày nọ, anh mua được chiếc cưa máy và nghĩ rằng chiếc máy này sẽ giúp anh làm việc hiệu quả hơn.

Và sẽ vui hơn thế nếu anh biết học cách phòng ngừa những rủi ro khi thao tác máy lần đầu, thế mà, anh đã làm ngược việc đó.

Buổi sáng nọ, khi đang đốn củi trong rừng, bỗng tiếng sói hú từ đâu vọng về làm anh giật nảy mình... cái máy cưa trượt khỏi tay anh, rơi thẳng xuống chân, tiện đứt cả hai chân Juan...

Dù đã rất cố gắng nhưng các bác sĩ vẫn không tìm ra cách để nối lại đôi chân... từ đó, người ta gọi anh là Juan “không chân”. Và Juan “không chân”, nạn nhân của tên gọi ác nghiệt ấy, phải sống trên chiếc xe lăn suốt quãng đời còn lại của mình.

Ngay sau tai nạn đáng tiếc ấy, Juan suy sụp tinh thần trong mấy tháng liền, cho đến hơn một năm sau, anh mới phần nào nguôi ngoai.

Thế nhưng, dường như có một điều gì ác tâm đang cố ngăn anh vui đi nỗi đau tinh thần ấy, bất ngờ thay, Juan lại rơi vào tình trạng suy sụp, lần này còn nghiêm trọng hơn.

Các bác sĩ ngoại khoa vội khuyên anh nên gặp bác sĩ tâm thần.

Dù có đôi chút miễn cưỡng, nhưng cuối cùng Juan “không chân” cũng tìm đến vị bác sĩ.

Bác sĩ tâm thần là một người hiền hòa và là người mà ai cũng có thể tới lui để gửi gắm bất cứ nỗi muộn phiền nào. Juan nhanh chóng cảm nhận ở ông một sự tin cậy chân thành. Anh trải lòng mình ra, kể cho ông nghe tất cả mọi tâm sự thầm kín, những nguyên do sâu xa đang tác động mạnh đến tinh thần anh.

- Tôi hiểu cảm giác của anh, Juan ạ. - Vị bác sĩ tỏ ra thông cảm. - Mất đi đôi chân đúng thật sự là nỗi mất mát lớn mà anh đang phải chịu đựng.

- Không, không phải vậy đâu, thưa bác sĩ. - Juan vội ngắt lời. - Tôi đau buồn không phải vì bị mất đôi chân. Dù biết rằng giờ đây mình đã trở thành người tàn tật, nhưng đó không phải là lý do chính khiến tôi phải khổ sở thế này. Điều làm tôi đau lòng nhất là bạn bè tôi không còn cư xử với tôi như trước đây. Mọi thứ đã thay đổi hết rồi.

Vị bác sĩ ngạc nhiên. Ông chăm chú nhìn Juan và chờ đợi từ con người ấy những nỗi niềm đau đớn đang chực chờ tuôn xả.

- Ngày trước, khi tôi chưa gặp nạn này, bạn bè vẫn thường đến nhà tôi và cả bọn rủ nhau đi đến câu lạc bộ khiêu vũ vào mỗi thứ Sáu hàng tuần. Thỉnh thoảng, chúng tôi lại hẹn nhau ra bờ sông đua thuyền, té nước và bơi lội. Thậm chí chỉ vài ngày trước khi tai nạn xảy ra, vài người còn đến nhà rủ tôi ra bờ sông chạy thi. Vậy mà chỉ vì tai nạn này, tôi đã mất đi quá nhiều thứ: không chỉ là đôi chân, tôi còn mất đi niềm vui được vui đùa với bạn bè. Chẳng còn ai rủ tôi cùng đi với họ như ngày xưa nữa.

Lúc này, vị bác sĩ mới khẽ cười.

Ông nghĩ thầm trong lòng, thật khó mà tin là Juan “không chân” vẫn chưa hiểu được những lời phản nản vô lý của anh... và tất nhiên là ông sẽ giải thích cặn kẽ một lần nữa nỗi đau khổ mà Juan đang chịu đựng. Hơn ai hết, ông biết rõ rằng hệ thần kinh của mỗi người có sức chi phối rất đặc biệt, có thể biến một người rơi vào tình trạng ngơ ngẩn - đến mức không hiểu nổi những sự việc cơ bản và “rõ như ban ngày”.

Ông ân cần giảng giải cho Juan “không chân” về tình cảnh hiện giờ của anh, rằng những người bạn kia không hề bỏ anh, cũng không phải là họ đã hết yêu thương và gạt anh ra khỏi nhóm. Dầu sự thật đau lòng là thế, nhưng tai nạn này cũng đã biến đổi thực tế cuộc sống của anh. Dù muốn hay không, giờ đây Juan cũng không thể trở lại là thành viên trong nhóm bạn cùng sở thích của mình. Anh không nhảy múa được, cũng không thể bơi lội hay chạy thi với mọi người như xưa...

Juan lại xen ngang:

- Nhưng tôi biết rằng tôi vẫn có thể bơi, có thể chạy thi hay nhảy múa như ngày nào.

Rất may là hiện giờ tôi đã học được cách điều khiển xe lăn và tôi biết là không gì là không thể làm được...

Trước thái độ cố chấp của Juan, bác sĩ khuyên anh bình tĩnh lại và tiếp tục khuyên giải. Quả thật, không gì có thể ngăn cản Juan làm những điều anh thích, và quan trọng hơn là, rất đáng khích lệ Juan vì ý chí vượt qua khó khăn để đạt được điều mà anh muốn. Nhưng với tình cảnh hiện giờ, hiển nhiên là anh khó có thể đòi hỏi gì ở họ. Juan nên hiểu rằng anh không thể tụ họp với nhóm bạn cũ để cùng chơi những trò giải trí trước đây - hoàn cảnh giữa anh và họ giờ đã khác... Họ đã không còn là những người bạn phù hợp với anh trong một số hoạt động giải trí, và sẽ tốt hơn nếu Juan chia sẻ những điều mình thích với những người cùng cảnh ngộ. Juan hoàn toàn có thể bơi được nếu quyết tâm, nhưng anh cần hiểu rằng những người cùng chia sẻ sở thích hiện giờ sẽ không phải là những người bạn cũ... Anh vẫn có thể khiêu vũ, nhưng anh nên đến câu lạc bộ của những người như hoàn cảnh của anh... anh có thể chạy thi ngoài bờ sông, nhưng hãy học cách cùng chạy thi với những người khuyết tật.

Điều Juan cần hiểu là anh nên quan tâm và tìm đến với những người bạn mới.

Sau những lời giảng giải chân tình của bác sĩ, Juan như bừng tỉnh sau chuỗi ngày tuyệt vọng vì những ảo tưởng vô cơ. Anh nghe lòng nhẹ bâng.

- Thật không biết dùng lời lẽ nào để diễn tả cảm giác nhẹ nhõm của tôi lúc này, tôi không biết phải cảm ơn bác sĩ thế nào nữa... Tôi đã từng lưỡng lự trước khi đến phòng khám, nhưng giờ thì quả là những người bạn của tôi đã có lý khi ủng hộ tôi đến gặp bác sĩ... Tôi đã hoàn toàn hiểu ý bác sĩ rồi. Bắt đầu từ hôm nay, tôi sẽ làm theo những gì bác sĩ đã chỉ dẫn... Xin cảm ơn rất nhiều, quả thật cuối cùng tôi đã tìm được lối ra cho cuộc sống bế tắc của mình.

Juan lầm nhảm trong đầu lời dặn cuối cùng của vị bác sĩ khi chào tạm biệt ông và trở về nhà...

- Hãy đi tìm đến những người bạn mới... Anh cầm chiếc máy cưa trong tay và chọt nghĩ vui...

Biết đâu có những người cùng cảnh ngộ như anh cũng vì chiếc máy này...

Chợt nhận ra...

Sớm mai tôi thức dậy,
Phấn chấn rời khỏi nhà đón một ngày mới,
Tự nhiên có một cái hố rộng chắn giữa lối đi,
Tôi nào thấy,
Và lơ đễnh ngã nhào xuống hố.

Ngày hôm sau lại đến,
Phấn chấn tôi rời khỏi nhà đón một ngày mới,
Quên bẵng đi cái hố rộng chắn giữa lối đi,
Và tôi lại ngã nhào xuống hố.

Ngày thứ ba,
Phấn chấn tôi rời khỏi nhà và cố gắng không quên,
Này, có một cái hố rộng chắn giữa lối đi,
Thế mà,
Tôi lại quên mất,
Và ngã nhào xuống hố.

Ngày thứ tư,
Phấn chấn tôi rời khỏi nhà và cố gắng không quên,
Này, có một cái hố rộng chắn giữa lối đi,
Tôi vừa đi vừa nhớ,
Thế mà,
Tôi lại bất cẩn không thấy,

Và ngã nhào xuống hố.

Ngày thứ năm,

Phấn chấn tôi rời khỏi nhà,

Và nhớ rằng,

Này, hiện giờ có một cái hố chẵn giữa lối đi,

Tôi vừa đi vừa quan sát,

Và tôi đã thấy nó kia rồi,

Thế mà,

Tôi vẫn ngã nhào xuống hố.

Ngày thứ sáu,

Phấn chấn tôi rời khỏi nhà,

Nhớ rằng, có một cái hố chẵn giữa lối đi,

Tôi đảo mắt quan sát xung quanh,

Kìa, tôi thấy nó rồi!

Và gắng sức nhảy qua,

Thế mà, tôi vẫn ngã nhào xuống hố.

Ngày thứ bảy,

Phấn chấn tôi rời khỏi nhà,

Kìa tôi thấy nó rồi,

Phải lấy đà từ xa,

Tôi nhảy qua,

Chân tôi đã chạm đến mép bên kia,

Thế mà vẫn không đủ sức vượt qua,
Và tôi lại ngã nhào xuống hố.

Ngày thứ tám,
Phấn chấn tôi rời khỏi nhà
Kìa tôi thấy nó rồi,
Phải lấy đà từ xa,
Tôi nhảy qua,
Đã qua được rồi!
Ôi, cuối cùng tôi cũng thành công,
Quá vui mừng, tôi nhảy căng reo hò...
Thế mà, tôi lại sợ ý trượt chân,
Và lại ngã nhào xuống hố.

Ngày thứ chín,
Phấn chấn tôi rời khỏi nhà,
Kìa tôi thấy nó rồi,
Phải lấy đà từ xa,
Tôi nhảy qua,
Bình thản,
Tôi đã vượt qua cái hố,
Và bước đi.

Ngày thứ mười,
Tôi chợt nhận ra,

Sau bao nhiêu ngày nỗ lực,

Sẽ dễ dàng hơn,

Nếu vẫn tiếp tục đi...

Và bước thẳng qua cái hố trước mặt mình...

Chuyện trong chuyện

Mấy tháng gần đây, ông gần như chìm trong sợ hãi... Cái ý nghĩ tệ hại là mình sẽ phải chết một ngày nào đó cứ bám riết trong đầu, không để ông yên, liên tục tra tấn tinh thần ông, nhất là mỗi lúc đêm về...

Người đàn ông khốn khổ trở về phòng ngủ một cách sợ sệt với nỗi ám ảnh sẽ không bao giờ còn cơ hội được ngắm bình minh của ngày hôm sau. Cảm giác hoảng sợ vây bủa con người ấy từ đêm khuya đến tận lúc trời chiều, đôi khi chỉ buông tha ông một vài tiếng đồng hồ lúc thoát khỏi căn phòng ngủ để đến sở làm.

Ngày nọ, được tin Người Khai Sáng sẽ nghỉ chân tại làng bên, ông chợt nghĩ mình cần phải nắm lấy dịp may hiếm hoi này để gặp cho được vị hiền triết. Ở cái ngôi làng hẻo lánh bị lãng quên nằm lọt thỏm giữa những dãy núi Caldea này, họa hoằn lắm mới có một vị khách tình cờ dừng chân.

Dù thực sự chưa một ai gặp Người Khai Sáng, nhưng tin đồn về vị khách bí ẩn đã lan truyền khắp làng. Người ta còn kháo nhau rằng Người Khai Sáng có thể giải đáp được mọi thắc mắc trên đời. Thế là ngay sáng sớm hôm sau, ông âm thầm rời khỏi nhà và theo chỉ dẫn của mọi người, ông tìm đến túp lều của vị hiền triết vừa được dựng lên sát bờ sông.

Khi ông đến nơi cũng là lúc mặt trời vừa rướn mình tách khỏi đường chân trời xa xăm, còn vị hiền triết đang ngồi thiền định.

Ông kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi vị hiền triết nhận ra sự có mặt của ông. Người Khai Sáng khẽ quay sang nhìn sâu vào đôi mắt người khách lạ, vẻ mặt điềm tĩnh như thể đã chờ đợi con người này từ lâu lắm rồi.

Sau vài phút im lặng, ông bắt đầu bày tỏ:

- Thưa thầy, xin thầy hãy giúp tôi. Những cơn ác mộng cứ bám riết lấy tôi mỗi đêm, làm tôi không thể nào có được một phút giây bình yên để thư giãn tâm hồn và tận hưởng cuộc sống. Nghe nói Ngài có thể giải đáp mọi vấn đề, vậy xin hãy giúp tôi thoát khỏi nỗi sợ hãi khủng khiếp này...

Vị hiền triết mỉm cười và nói:

- Ta kể cho anh nghe một câu chuyện nhé. “Chuyện kể rằng, có một người đàn ông giàu có nọ sai gia nhân ra chợ mua lương thực. Thế nhưng, trên đường về, anh bắt gặp một xác chết nằm chắn ngang đường, đôi mắt mở to nhìn chằm chằm vào anh.

Anh này giật mình, sợ đến tái người. Anh hoảng hốt chạy thục mạng, bỏ lại con lừa và túi đồ vừa mới mua. Về đến nhà, anh vừa thở hổn hển vừa nói với ông chủ:

- Ông chủ, ông chủ ơi! Xin ông làm ơn, con cần một con ngựa và một ít bạc để rời khỏi thành phố này. Nếu con đi ngay bây giờ, có thể con sẽ đến làng Tamur trước khi trời tối... Xin ông làm ơn giúp con, xin ông!

Người chủ thấy lạ, bèn gắng hỏi duyên cớ gì mà anh hầu lại khẩn khoản xin rời khỏi làng tức thì. Anh hầu lúc này mới lắp bắp thuật lại sự việc gặp phải trên đường. Ông suy nghĩ một hồi rồi đưa cho anh hầu gói tiền. Ông dặn dò:

- Thôi được rồi, ngươi cứ đi đi. Hãy lấy con ngựa đen mà dùng, đó là con ngựa nhanh nhất mà ta có đây.

- Con cảm ơn ông chủ. - Anh hầu cảm tạ người chủ, và sau khi từ biệt, anh chạy đến chuồng ngựa, leo lên lưng ngựa và phóng một mạch đến làng Tamur.

Chờ bóng anh hầu khuất dạng, người chủ mới đi ngược đường ra chợ để tìm gặp xác chết.

- Tại sao ngươi làm người hầu của ta hoảng sợ? - Ông hỏi ngay khi vừa bắt gặp cái xác nằm chắn ngang đường.

- Tôi làm hấn khiếp sợ ư? - Cái xác ngạc nhiên hỏi lại.

- Đừng chối nữa, hấn đã kể ta nghe rằng sáng nay hấn bắt gặp người giữa đường, và người đã nhìn trừng trừng vào hấn.

- Tôi không hề nhìn trừng trừng vào kẻ ấy.

- Xác chết phủ nhận. - Tôi chỉ quá ngạc nhiên khi thấy hấn. Tôi không nghĩ là sẽ gặp hấn ở đây vào buổi chiều, bởi tôi định đón hấn ở Tamur tối nay cơ!”.

- Anh hiểu chưa? - Nhà hiền triết trở lại cuộc đối thoại giữa hai người.

- Thưa Ngài, tôi đã hiểu. Có phải ý Ngài muốn nói là khi ta tìm cách trốn tránh nỗi ám ảnh của mình có nghĩa là ta đang tự tìm đến nó. Trốn tránh cái chết có nghĩa là ta sẽ phải đến gặp cái chết vào một ngày nào đó, đúng vậy không?

- Anh đã nói đúng rồi đấy.

Người đàn ông thở phào.

- Xin cảm ơn Ngài, Người Khai Sáng... Ngay tối hôm nay, tôi sẽ có giấc ngủ yên bình và ngẫm nghĩ lại câu chuyện này. Ngày mai thức dậy, tôi sẽ thanh thản hơn...

- Ngay tối hôm nay. - Người Khai Sáng trầm giọng nhắc nhở. - Sẽ không còn ngày mai nữa đâu.

- Tôi không hiểu ý ngài. - Người đàn ông cảm thấy lạ.

- Vậy là... Anh vẫn chưa thật hiểu câu chuyện của ta.

Người đàn ông ngỡ ngác nhìn Người Khai Sáng.

Bỗng dưng, sắc mặt Người Khai Sáng biến đổi hẳn...

Lòng tham

Ngày hôm qua, khi đang hì hục đào đất để dựng hàng rào phân cách nhà tôi và nhà hàng xóm, tôi bỗng phát hiện một chiếc rương cũ kỹ chứa đầy những đồng tiền vàng được chôn sâu trong vườn nhà.

Một đồng vàng to lồ lộ trước mặt... nhưng chúng lại không hấp dẫn tôi bằng cái cảm giác là lạ của một người vừa phát hiện được điều gì đó mới mẻ. Với một kẻ không có tham vọng như tôi thì vật chất là những thứ cần thiết, chứ không phải để tôn thờ.

Sau khi kéo chiếc rương lên mặt đất, tôi trút toàn bộ số vàng và bắt đầu lau chùi từng đồng một... (tội nghiệp những đồng tiền bé nhỏ, chúng quá bẩn, một số còn hoen rỉ!).

Tôi cẩn thận vừa xếp chúng thành từng chồng trên bàn ăn và đếm...

Tôi không mơ! Từng chồng tiền sáng loáng trên bàn thật sự là một điều may mắn. Tôi bắt đầu ngồi tư lự hàng giờ, có số vàng này rồi thì cái gì cũng có thể mua được. Tôi thích thú nghĩ đến cái cảnh một kẻ tham lam sẽ nhảy cẫng lên, điên cuồng vì vui sướng khi bất chợt vớ được số của cải này... May mắn là...

May mắn là tôi đã không phát khùng vì điều đó.

Hôm nay, có một người đàn ông bỗng dưng đến nhà tôi và đòi cho bằng được số vàng.

À! Bác hàng xóm đây mà.

Hắn giở cái giọng ra chiều vừa ngạc nhiên vừa đáng thương. Hắn ti tê kể về đồng vàng trong khu vườn nhà tôi thực chất là do ông bà hắn đem chôn giấu cho con cháu sau này. Nói tóm lại thì hắn mới chính là người được thừa hưởng toàn bộ số vàng đó.

Hắn bắt đầu làm phiền tôi rồi đây...

Thật muốn giết phút đi cho rồi! - Tôi hét to trong lòng.

Giá như hắn không tỏ vẻ muốn chiếm số tiền đó bằng mọi giá, biết đâu tôi đã đưa hết cho hắn.

Bởi tôi không quá chú trọng đến những thứ có thể mua được bằng tiền...

Thế nhưng, tôi lại không chịu nổi những kẻ tham lam...

Chuyện con gấu

Tôi sẽ kể lại cho bạn nghe câu chuyện sau về người thợ may, Sa hoàng và con gấu của ông ta.

Một ngày nọ, Sa hoàng chợt thấy chiếc áo choàng ưa thích của ông bị tuột mất một cái nút.

Với bản chất nóng nảy, độc tài và tàn bạo (một lẽ thường tình khi các ông hoàng tại vị quá lâu), Sa hoàng nổi giận đùng đùng chỉ vì cái nút áo tai hại ấy biến đi đâu mất. Ngài sai cận vệ đi gọi ngay người thợ may đến và lệnh cho đao phủ chém đầu anh này vào sáng hôm sau.

Không ai dám cãi lời vị hoàng đế hùng mạnh đang cai trị toàn bộ nước Nga này. Và thế là đám cận vệ được lệnh đến nhà người thợ may, giăng anh ra khỏi vòng tay của những người thân và tổng anh vào ngục tối dưới chân lâu đài để chờ giờ hành quyết...

Trời vừa sụp bóng hoàng hôn, lính cai ngục mang bữa ăn cuối cùng đến cho người thợ may nhưng anh lắc đầu và không ngớt lẩm bẩm:

- Tội nghiệp Sa hoàng! Tên cai ngục cười sặc sụa:
- Tội nghiệp Sa hoàng? Mày hãy tội nghiệp cho chính mình đi. Ngày mai, đầu mày sẽ lìa khỏi cổ.
- Ông chẳng hiểu gì cả. Vậy tôi hỏi ông, cái gì quan trọng nhất đối với Sa hoàng?
- Cái quan trọng nhất ư? - Tên lính bối rối.
- Tao không biết. Hay là vương quốc của Ngài.
- Đừng ngớ ngẩn thế chứ! Ông thử đoán xem cái gì thật sự quan trọng đối với Sa hoàng nào.
- Bà vợ của ông ta.
- Quan trọng hơn!
- Kim cương!!! - Hắn tiếp tục suy luận.
- Không! Thử lần nữa xem cái gì quan trọng nhất đối với Sa hoàng?
- À, tao biết rồi. Con gấu của Sa hoàng.
- Chính xác. Là con gấu của Sa hoàng.
- Thì sao chứ?

- Ngày mai, khi đao phủ chém đầu tôi, Sa hoàng sẽ mất cơ hội được nhìn thấy con gấu cưng của ông ta biết trò chuyện.

- Mà là người huấn luyện gấu à?

- À, bí mật nhỏ của gia đình tôi ấy mà... Thật đáng tiếc cho Sa hoàng...

Tên cai ngục chộp lấy cơ hội, lật đật chạy về cung điện báo cho Sa hoàng hòng lập công:

- Bẩm Sa hoàng! Người thợ may biết dạy gấu nói đấy ạ!!!

Sa hoàng nghe tin lấy làm phấn khởi, lập tức cho triệu anh thợ may lên điện và ra lệnh:

- Nhà ngươi hãy dạy cho con gấu cưng của ta nói!!!

Anh thợ may phủ phục dưới chân Sa hoàng và nói:

- Tội thần luôn sẵn lòng phục vụ Ngài. Đây quả là một vinh dự lớn cho tội thần. Nhưng dạy một con gấu biết nói là công việc rất khó và cần nhiều thời gian... Tiếc thay, tội thần lại không còn thời gian để toàn tâm làm việc cho Ngài...

- Thế ngươi cần bao lâu để hoàn tất việc huấn luyện cho gấu cưng của ta? - Sa hoàng hỏi.

- Tùy thuộc vào trí thông minh của chú gấu này...

- Gấu cưng của ta rất thông minh!!! - Sa hoàng cắt lời. - Nó là con gấu thông minh nhất nước Nga này.

- Vậy thì quá tốt. Nếu chú gấu thông minh... và thật sự muốn học... tôi nghĩ là... việc học sẽ kéo dài trong vòng... trong vòng... ít nhất là HAI NĂM.

Sa hoàng ngẫm nghĩ một lúc rồi ra lệnh:

- Được rồi, ta sẽ trì hoãn hình phạt của nhà ngươi sau hai năm nữa, trong lúc đó nhà ngươi phải dạy cho thú cưng của ta. Hãy bắt đầu ngay ngày mai!!!

- Thừa bệ hạ, - người thợ may cất tiếng. - Nếu Ngài ra lệnh cho đao phủ chém đầu tội thần, ngày mai tội thần sẽ chết, và gia đình tội thần sẽ phải chật vật kiếm sống qua ngày. Nhưng nếu bây giờ Ngài gia hạn ngày chết cho tội thần, tội thần cũng không thể toàn tâm dành trọn thời gian cho việc dạy học... tội thần cần phải làm việc để nuôi sống gia đình...

- Không vấn đề gì. - Sa hoàng tuyên bố. - Bắt đầu từ ngày hôm nay đến hai năm sau, ngươi và cả gia đình ngươi sẽ được hoàng gia bảo trợ. Nhà ngươi sẽ được cấp quần áo, lương thực, con cháu sẽ được đi học và được sử dụng đồng tiền của Sa hoàng, và ta sẽ không khước từ bất cứ yêu cầu gì của gia đình ngươi. Tuy nhiên, nếu trong vòng hai năm, thú cưng của ta không thể nói được... nhà ngươi sẽ phải

hối tiếc vì những lời đã nói hôm nay... Nhà người sẽ phải chết dưới tay đao phủ... Có hiểu không?

- Thưa Bệ hạ, thần đã rõ!

- Tốt! Lính canh!!! - Sa hoàng hét lớn. - Hãy đưa người thợ may này về nhà bằng xe ngựa hoàng gia, đưa cho người này những túi vàng, thức ăn và quà tặng cho con hân... và giờ thì... Lui ra!!!

Người thợ may cung kính lui dần khỏi chính điện, trong khi miệng không ngớt cảm tạ Sa hoàng.

- Đừng quên. - Sa hoàng chỉ vào mặt người thợ may. - Nếu trong hai năm nữa, gấu cung không thể nói...

Lại nói về gia đình anh thợ may. Khi tất cả mọi người đang ở nhà than khóc cho cái chết của người cha, người trụ cột trong gia đình, thì anh thợ may xuất hiện trong chiếc xe ngựa hoàng gia, hồ hởi cười nói, tay cầm những món quà tặng cho cả gia đình.

Đến khi chỉ còn anh và vợ trong phòng, anh mới bắt đầu kể lại những chuyện đã xảy ra.

- Anh bị ĐIÊN rồi. - Cô vợ la toáng lên.

- Dạy con gấu của Sa hoàng biết nói ư? Anh còn chưa từng nhìn thấy con gấu nó ra thế nào kia. Anh loạn trí mất rồi. Dạy gấu biết nói... Điên, đúng là điên...

- Bình tĩnh nào em. Nghe này, người ta đã dự tính chém đầu anh vào sáng sớm ngày mai rồi đấy, nhưng bây giờ thì anh đã thêm hai năm nữa... Trong hai năm, có biết bao nhiêu chuyện sẽ xảy ra...

Trong vòng hai năm, - người thợ may lại tiếp tục. - Sa hoàng có thể sẽ băng hà... anh cũng có thể sẽ chết... và điều quan trọng nhất là... con gấu biết đâu sẽ nói!!!

Tách trà suy tư

Tôi tìm em...

Tôi lắng nghe ...

Tôi trò chuyện...

Tôi ôm em...

Tôi hôn em...

Tôi bên em...

Tôi ghì siết em

Tôi mắc bẫy hôn em

Tôi đồng điệu cùng em

Tôi chìm đắm tình em

Tôi yêu em?

Ảo ảnh

Chuyện kể rằng, ngày xưa ngày xưa, có một gã nông dân vừa xấu xí, vừa thô kệch.

Gã đem lòng yêu một nàng công chúa tóc vàng xinh đẹp...

Một ngày nọ, công chúa biết được sự thật,

Nàng trao nọ hôn cho gã nông dân béo ú, vụng về ấy...

Và phép lạ xuất hiện.

Điều kỳ diệu của nọ hôn làm biến đổi hoàn toàn

Gã nông dân bỗng hóa thành hoàng tử

Sang trọng và lịch lãm...

(Có phải là do nàng đã nhìn gã nông dân như thế?)

(Hay chẳng... chính gã khờ ấy tự nghĩ mình như thế?)

Vì yêu

Ngày qua ngày, tôi vẫn tiếp tục bước đi trên con đường của riêng mình.

Con đường tôi đi là một lộ trình dài với duy nhất một làn đường cho riêng tôi. Bên trái, chạy bằng băng một bức tường dài tít tắp, tách riêng lối đi của tôi với lộ trình của một người nào đó ở bên kia bức vách.

Thỉnh thoảng, trên bức tường đó có một lỗ hồng, một cửa sổ, một vết nứt... đủ để tôi có thể ghé mắt nhìn sang con đường bên kia của một cô bạn hay cậu bạn hàng xóm nào đó.

Một ngày nọ, khi đang sai bước trên đường, tình cờ tôi nhìn thấy phía bên kia bức vách loáng thoáng một bóng hình đang tiến đến lộ trình tôi đi và bắt đầu sánh bước chung một hướng.

Tôi gắng nhìn kỹ hình ảnh ấy: Ồ! Hóa ra là một người phụ nữ đáng yêu.

Cô ấy cũng thấy tôi. Và nàng nhìn thẳng vào tôi.

Tôi lại nhìn nàng lần nữa.

Cô gái bỗng nhoẻn miệng cười... và tôi cũng trêu mếu đáp lại bằng một nụ cười.

Dẫu cách một bức vách, nhưng từ giờ phút này về sau, nàng bắt đầu sóng bước cùng tôi trên cùng một lộ trình, kể từ phút ấy tôi hồi hã đi, trong lòng hồi hộp mong chờ có một cơ hội được băng qua lộ trình của nàng.

Tôi bước nhanh đến cánh cửa sổ tiếp theo và dừng lại một chút để chờ nàng.

Nàng tiến đến điểm hẹn, chúng tôi lại tìm thấy nhau lần nữa qua cánh cửa sổ.

Hai con người trêu mếu nhìn nhau trong nỗi vui mừng gặp mặt.

Tôi ra hiệu với nàng, bày tỏ niềm hạnh phúc khi được nhìn thấy nàng lần nữa.

Nàng đáp trả cũng bằng dấu hiệu. Liệu nàng có đang muốn nói điều tương tự như thế không? Dẫu sao, trực giác nói với tôi rằng nàng đã hiểu tất cả những gì tâm hồn này muốn nói.

Tôi cứ muốn nán lại thật lâu để được ngắm nàng mãi không thôi, nhưng tôi phải bước tiếp. Con đường vẫn còn dài...

Tôi tự nói với mình, hãy cứ tiến về phía trước đi, không chừng sẽ có một cánh cửa, tôi sẽ bước qua cánh cửa ấy và gặp được nàng bên kia bức vách...

Không có bất cứ điều gì chắc chắn hơn sự khát khao của một con người, và như thế, tôi gấp gáp đi tìm cánh cửa tưởng tượng ấy...

Tôi bắt đầu chạy, mắt dán sát vào bức tường.

Vài phút sau, quả thật cánh cửa xuất hiện. Kìa, bên kia cánh cửa giờ đây là nỗi niềm khát khao của tôi, là người bạn đường dầu yêu của tôi, người ấy đang chờ, đang chờ đợi tôi...

Tôi vẫy gọi nàng, và nàng đáp trả bằng một nụ hôn gió.

Nàng ra dầu như thể đang với gọi tôi. Tôi chỉ cần có thể. Tôi cần bước qua cánh cửa để được gặp nàng bên kia bức vách.

Oái oăm thay, cánh cửa lại vô cùng chật hẹp. Bàn tay tôi lọt được qua, rồi đến một bên vai cũng lọt qua, tôi hóp bụng lại, xoay cả thân người nghiêng đi để len qua cửa. Cuối cùng thì cái đầu cũng lọt qua được, nhưng tai phải bị kẹt lại.

Tôi cố sức đẩy người.

Vô ích, vẫn không qua được cửa.

Thậm chí, tôi không thể dùng tay với để bẻ cụp lỗ tai lại bởi không gian không đủ để đưa ngón tay lên đến chỗ kẹt...

Không đủ chỗ để lọt chiếc tai phải, cuối cùng tôi quyết định...

(Vì người yêu dầu của tôi đang ở bên kia, cô ấy đang chờ tôi...).

(Vì nàng là niềm mong ước của tôi và nàng đang vẫy gọi tôi...).

Tôi rút con dao bỏ túi ra và trong chớp nhoáng, tôi lấy mọi can đảm cắt đứt một bên tai để đầu tôi lọt hẳn qua cửa.

Cuối cùng cũng thành công. Đầu tôi giờ lọt qua được cánh cửa...

Thế nhưng, vừa gỡ rối được một phần, phần khác lại tới, một bên vai vẫn còn kẹt lại...

Cánh cửa không đủ để nhét lọt cơ thể tôi...

Tôi cố dùng sức nhưng vẫn vô ích. Bàn tay và cả người tôi đã qua, nhưng một bên vai và cánh tay vẫn còn vướng lại...

Giờ đây, tôi không còn quan tâm đến bất cứ điều gì nữa...

Tôi nhún người lùi lại, bất chấp mọi hậu quả, dùng toàn bộ sức lực ép mạnh người qua cánh cửa.

Lực ép quá mạnh đã làm gãy vai và liệt cả cánh tay, làm nó cứ treo lủng lẳng một bên vai hoàn toàn tê liệt. Thế nhưng giờ đây, may mắn là với bộ dạng thể này tôi đã có thể qua được cánh cửa...

Và gần như... gần như là tôi đã qua được bên kia bức vách.

Thế nhưng ngay khi vừa nghĩ rằng mình đã qua khỏi cái “rãnh hẹp” ấy, tôi lại phát hiện bàn chân phải đang bị vướng lại bên kia.

Tôi cố gắng bằng mọi cách, nhưng bàn chân vẫn không thể lọt qua khỏi cửa.

Không còn cách nào khác, cánh cửa quá hẹp thì làm sao thân người tôi có thể lọt qua nổi...

Nó quá hẹp so với hai bàn chân ...

Không nên suy tính nữa, tôi đã gần chạm đến tầm với của nàng rồi.

Tôi không thể bỏ cuộc... Nghĩ thế, tôi chộp lấy cây rìu, nghiền chặt hai hàm răng và dùng sức chặt lia một chân...

Toàn thân đầy thương tích sau bao nỗ lực, cuối cùng, nhờ sự giúp sức của chiếc rìu, một cánh tay bị liệt đơ, một bên tai và chân không còn, tôi đã được gặp nàng.

- Là anh đây. Cuối cùng tất cả cũng đã qua đi. Anh đã yêu em ngay từ ánh nhìn đầu tiên đó, anh đã trả bất kỳ giá nào để có thể đến được gần em... Nhưng tất cả đều xứng đáng, trong chiến tranh và cả trong tình yêu. Anh không quan trọng mình đã hy sinh đi bao nhiêu... tất cả đều xứng đáng để được gặp em... để chúng ta có thể cùng nhau đi trên một con đường... cùng nhau mãi mãi...

Nhưng nàng chỉ khinh khỉnh nhìn tôi và nói:

- Gặp nhau như thế này... như thế này em không hề muốn... em đã từng thích anh khi anh vẫn còn là một người đàn ông lạnh lặn của trước đây...

Chương ngại vật

Tôi thơ thẩn bước đi trên con đường mòn.

Mặc kệ, đôi chân muốn đi đâu thì cứ đến đó. Trước mắt tôi ngập tràn cảnh tượng của chim muông, của cây xanh, của những viên sỏi...

Và nơi chân trời xa xăm bỗng thoáng ẩn hiện hình bóng của một thành phố lạ.

Tôi nhú mày, tập trung nhìn vào nơi xa xôi ấy.

Có lẽ thành phố này đã hút hồn tôi.

Tự dung trực giác mách bảo rằng tôi có thể tìm thấy tất cả những gì mơ ước nơi miền đất xa xăm ấy.

Tất cả, những gì tôi muốn có, những gì tôi cần, những gì tôi thích, những gì tôi khát khao, những gì tôi dự định, công việc mà tôi mong đợi, và những gì tôi từng tham vọng... Nơi ấy sẽ là nơi tôi gặt hái thành công.

Tôi vẽ ra viễn cảnh rằng tất cả mọi điều ấy sẽ nằm trong chính thành phố này.

Không cần suy tính, tôi bắt đầu rào bước về phía ấy.

Đi được một lúc, con đường bỗng trở nên dốc đứng.

Tôi cảm thấy hơi mệt mỏi, nhưng không hề gì,

Vẫn tiếp tục đi...

Bỗng đằng trước lù lù xuất hiện một bóng đen.

Khi tiến đến gần, tôi phát hiện ra là một cái mương to chắn ngang con đường.

Một thoáng chùn bước... tôi lưỡng lự...

Quả không dễ dàng khi muốn tiếp tục chinh phục mục tiêu...

Dù thế nào đi nữa, tôi cũng quyết định nhảy qua.

Tôi lấy đà, và phóng một cú thật xa,

Rốt cuộc cũng qua được con mương.

Nghỉ ngơi phút chốc, tôi lại tiếp tục hành trình...

Hình như, đằng trước vài mét, lại có thêm một cái mương nữa,

Tôi lại tiếp tục lấy đà và phóng qua.

Lần này, tôi bắt đầu chạy đến thành phố: con đường đã dần hiện rõ ra rồi.

Bỗng tôi sững sờ, một vực thẳm, nó lù lù chặn ngang lối đi.

Tôi buộc phải dừng lại.

Không thể, không thể nào nhảy qua.

Hình như bên mép đường có vài khúc gỗ, đinh, và một số vật dụng.

Tôi nhận ra dường như chúng nằm đó để chờ được xây thành cây cầu.

Với một kẻ vụng về như tôi ư...

Nhưng không, tôi không bỏ cuộc.

Mục đích mà tôi khát khao còn đang ở phía trước kia... hãy kiên định!

Tôi bắt tay xây cầu.

Từng giờ, từng ngày, từng tháng qua đi... Cuối cùng, cây cầu cũng đã thành hình.

Tôi vui sướng băng qua vực thẳm

Nhưng khi đến bờ bên kia... ôi thôi, một bức tường!

Một bức tường cao ngất, lạnh toát, ẩm ướt bao bọc toàn bộ thành phố ước mơ.

Tôi ngã lòng...

Không! Phải tìm đường nào đó để tránh nó chứ...

Không có đường nào...

Hay tôi trèo qua bức tường?

Thành phố kề ngay sát bên kia thôi mà... Không thể để bức tường này ngăn chặn con đường ta đi!

Tôi cần phải trèo qua... Nhưng phải lấy lại sức đã.

Tôi cần nghỉ ngơi vài phút và hít thở không khí trong lành...

Bỗng dưng, tôi nhìn thấy, Bên vệ đường,

Một thằng bé! Nó đang quan sát tôi như thể đã từng quen biết tôi vậy.

Nó nhón miệng cười như đã hiểu chuyện. Chợt, tôi sực nhớ đến chính mình... khi còn là một đứa trẻ.

Có lẽ vì thế mà tôi thích thú lớn tiếng phàn nàn:

- Này nhóc, sao lại có quá nhiều chương ngại giữa ta và mục tiêu của ta thế?

Thằng nhóc nhún vai trả lời:

- Sao lại hỏi tôi?

Những chương ngại vật đó chưa từng tồn tại, cho tới khi ông đến...

Mọi thứ, đều là do ông tự mang đến mà thôi.

Tiểu sử

Tôi chào đời khi bình minh vừa ló dạng,
Tuổi thơ qua trong buổi sáng êm đềm.
Rồi thoát chốc sáng đỏ chuyền thành trưa,
Đẩy đời tôi bước qua thời niên thiếu.
Tôi bình thản khi ngoảnh đầu nhìn lại.
Dòng thời gian vẫn mãi miết vụt qua.
Rồi phút chốc tôi rùng mình chột nghĩ,
Sáng sớm mai khi bình minh ló dạng,
Đứa trẻ thơ ngây bỗng hóa người già.
Lòng ngậm ngùi tiếc những điều dang dở...

Thành phố giếng

Đó là một thành phố lạ lùng - thành phố không có người sinh sống. Khác với các thành phố chật ních những dòng người đan cài vào nhau, thành phố này là nơi cư ngụ của các giếng nước. Dân cư thành phố chỉ toàn giếng là giếng... nhưng đó là những cái giếng có sự sống.

Mỗi giếng hoàn toàn khác biệt nhau, từ vị trí nơi nó cư ngụ cho đến miệng giếng (cánh cửa duy nhất giúp chúng kết nối với bên ngoài).

Có những giếng nước giàu sụ và hay phô trương, miệng được làm bằng đá cẩm thạch hoặc bằng thứ kim loại đắt tiền nào đó, có những giếng nước khiêm nhường được làm bằng gạch và gỗ, và một vài giếng nước nghèo nàn hơn, chỉ đơn giản là một cái lỗ được khoét trên mặt đất.

Phương tiện liên lạc chính giữa các cư dân thành phố này là miệng giếng, thông tin đi từ miệng giếng này qua giếng kia, và được lan truyền nhanh chóng khắp mọi nơi trong thành phố.

Ngày nọ, cả thành phố xôn xao đón một trào lưu mới được du nhập từ thành phố loài người.

“Làn gió mới” thổi qua thành phố mang theo khái niệm mới về cái đẹp. Niềm tự hào về cái đẹp của những thực thể có sự sống là khi họ biết nuôi dưỡng các giá trị bên trong hơn là chải chuốt hình ảnh bên ngoài. Điều quan trọng không nằm ở sự trống rỗng, mà ở các giá trị sâu sắc mà mỗi cá nhân tích cực góp nhặt ở đời.

Thế là, cư dân thành phố giếng bắt đầu lấp đầy mọi thứ vào mình.

Một vài nhóm cố nhét đầy giếng bằng vàng bạc, trang sức, đá quý. Nhóm khác thực dụng hơn, bèn bỏ đầy bụng những thiết bị cơ khí và đồ điện tử gia dụng. Có nhóm lại theo trường phái nghệ thuật, dốc sức tìm kiếm những bức tranh, những cây đàn dương cầm và các tác phẩm điêu khắc hậu hiện đại. Cuối cùng, nhóm giếng học giả tự hào bỏ bụng toàn sách là sách, những bản tuyên ngôn tư tưởng thời đại, những tạp chí chuyên ngành...

Thời gian cứ thế trôi đi.

Phần lớn cư dân đã bỏ kín bụng giếng đến độ không còn tìm được một chỗ trống để nhét thêm. Thế nhưng, không phải giếng nào cũng đều suy nghĩ như nhau, có những cá nhân tự hài lòng với thành quả của mình, một số khác lại tiếp tục tìm kiếm phương thức khả thi để tiếp tục nhồi nhét vật dụng vào mình...

Trong số đó, có một cái giếng nảy ra ý định: Để có thêm chỗ nhồi nhét tiếp những vật khác, nó nghĩ cần phải tăng cường khả năng chứa đồ vật bằng cách nới rộng kích cỡ của chính nó. Không lâu sau, ý tưởng đó được chộp lấy và phổ biến cho

những người bạn khác, mọi cư dân giếng bắt đầu dồn toàn bộ sức lực nói rộng bản thân ra để có thể tạo thêm khoảng trống bên trong.

Có một chiếc giếng nhỏ nằm tách biệt khỏi trung tâm thành phố. Nó quan sát những người bạn đang cố sức nói rộng kích cỡ bụng giếng tới cực đại mà tự ngẫm nghĩ, liệu nếu cứ thôi phồng mình ra như thế thì một lúc nào đó các mép giếng sẽ lẫn vào nhau và chúng sẽ mất đi tính riêng biệt của từng cá thể...

Rồi nó tự nghĩ ra một cách khác để lớn lên, để tăng khả năng của bản thân, nhưng nó sẽ không “thối phồng” theo chiều ngang mà sẽ theo chiều sâu. Nó sẽ làm cho bản thân giếng sâu hơn, thay vì rộng hơn.

Phút chốc, nó chợt nhận ra tất cả những gì nằm trong bụng sẽ ngăn cản công việc đào sâu giếng. Nếu muốn mình sâu thêm, nó cần lấy mọi thứ ra khỏi bụng...

Đầu tiên, cái giếng vẫn còn lo sợ khi bỏ đi từng thứ một, nhưng sau đó, khi thấy không còn cách nào khác, nó buộc phải trút toàn bộ ra khỏi lòng giếng.

Không còn một thứ gì cả, cái giếng trở nên trống rỗng và nó bắt đầu công việc đào xới, trong khi mấy cái giếng khác chộp lấy những gì mà nó đã bỏ ra...

Một ngày nọ, điều kỳ diệu đã xảy ra. Cái giếng nhỏ giờ đây đã trưởng thành và trở nên sâu hoắm, nó càng đào sâu, đào sâu vào bên trong, vào đến tận cùng. Và nó tìm được mạch nước ngầm!!!

Từ trước đến nay, chưa bao giờ có một cái giếng nào tìm thấy nước...

Nó vô cùng phấn khích và bắt đầu nghịch ngợm cùng dòng nước ngầm đang chảy qua, nước làm ẩm thành giếng, nước bắn lên mép giếng, và nước chảy tràn ra cả bên ngoài...

Ngoại trừ chờ đợi những cơn mưa, cả thành phố chưa bao giờ được tưới mát, vì vậy mà trở nên khô cằn không sức sống. Thế mà giờ đây, vùng đất xung quanh cái giếng nhỏ như được hồi sinh, nước làm mặt đất cựa mình thức dậy...

Những hạt giống nằm sâu trong lòng đất bắt đầu nảy mầm thành một dải đồi xanh ngát, phủ đầy nào những tàng cây, hoa lá, những thân cây mỏng manh khô cằn trước kia bỗng chốc tươi xanh...

Cuộc sống xung quanh cái giếng nhỏ như bừng sáng trong sắc màu, và cư dân thành phố bắt đầu gọi chú là “thiên thần xanh”.

Những cái giếng khác tò mò hỏi chú làm sao có được phép lạ như thế.

- Chẳng có một phép lạ nào đâu, - “Thiên thần xanh” trả lời. - Nhưng các bạn cần tìm kiếm bên trong bản thân mình kia, bên trong sâu thẳm ấy...

Giếng nào cũng muốn được như thiên thần xanh, thế nhưng họ lại từ bỏ ý nghĩ đó ngay khi thấy rằng để trở nên sâu thẳm hơn, chúng phải bỏ đi những gì đã được lấp đầy bụng. Thế là chúng lại tiếp tục trương phình ra để nhét thêm đồ vật vào...

Tại một góc nhỏ của thành phố, có một cái giếng khác cũng quyết định sẽ từ bỏ mọi thứ nó đã cho vào bụng.

Nó cũng bắt đầu đào sâu, đào sâu bản thân...

Cuối cùng, nó cũng tìm được mạch nước ngầm...

Và nước bắn tung tóe ra bên ngoài, biến cả khu vực xung quanh trở thành một ốc đảo xanh rì...

- Thế chú mày sẽ làm gì nếu hết nước? – Các giếng khác lại hỏi.

- Tôi cũng không biết nữa, nhưng hiện giờ tôi có được bao nhiêu nước thì hay bấy nhiêu.

Ngày tháng trôi qua, và một điều kỳ diệu khác lại xuất hiện.

Một ngày nọ, tình cờ, cả hai cái giếng nhận ra dòng nước ngầm mà chúng tìm thấy cùng là một nguồn nước chảy qua...

Chính dòng nước đó, trước đây đã từng chảy qua cái giếng đầu tiên và nay thì tràn vào lòng cái giếng còn lại.

Một sự sống mới nảy sinh và chào đón chúng.

Hiện giờ, chúng không chỉ liên lạc với nhau bằng miệng giếng một cách nông cạn như những cư dân khác, mà hiện giờ, điều kỳ diệu vừa mới phát hiện đã làm chúng trở nên gắn kết với nhau một cách bí mật.

Sự liên hệ sâu sắc chỉ có thể tìm thấy ở những cư dân có lòng quả cảm: Họ đã can đảm bỏ đi những gì từng được chất chứa bên trong để đi tìm sự sâu sắc của chính mình, để trao cho nhau, để gắn kết với nhau bằng những điều rất thật từ bên trong...

Dám bay

Một ngày nọ, thấy con nay đã lớn khôn, người cha bèn gọi con lại và bảo:

- Nay con, không phải mọi vật sinh đều có cánh. Mặc dù con không bắt buộc phải bay, nhưng cha nghĩ sẽ rất khó khăn khi con buộc phải đi bộ, trong khi con đã có đôi cánh mà Thượng đế nhân từ đã trao cho.

- Nhưng con không biết bay. - Người con trả lời.

- Đến đây với cha nào.

Ông nắm tay người con và dẫn cậu đến bờ vực sâu thẳm bên triền núi.

- Hãy nhìn này, con trai, đây là không trung. Khi nào con muốn bay, con chỉ cần đứng đây, hít thật sâu, và nhảy qua vực thẳm. Khi con rơi vào không trung, hãy tự bung đôi cánh ra và bay lên...

Người con lưỡng lự:

- Nếu con rơi xuống thì sao?

- Dù con có rơi xuống thì cũng chỉ bị vài vết bầm thôi. Nhưng điều đó sẽ làm con cứng cáp hơn cho lần thử sau. - Người cha trả lời.

Người con trai quay trở về làng, ngôi làng nhỏ cùng những người bạn học vẫn cặp kè hàng ngày trong suốt quãng đời của cậu.

- Trời, bạn có điên không vậy?

- Bay à? Bay làm gì nhỉ?

- Cha bạn mất trí rồi...

- Mà sao lại phải tìm cách bay lên?

- Thôi, tỉnh lại đi!

- Mà, ai lại cần biết bay cơ chứ?

Đến những đứa can đảm nhất cũng có cảm giác sợ sệt:

- Bạn chắc không?

- Sẽ không có gì nguy hiểm chứ?

- Sao bạn không bắt đầu học bay từ từ?

- Hay tốt hơn hết là hãy bắt đầu học bay từ cái cầu thang ấy.

- ... Hay là từ đỉnh ngọn cây, nhưng mà... từ trên đỉnh đó ư?

Cậu chăm chú lắng nghe mọi lời khuyên từ những người bạn thân.

Cậu bắt đầu lấy hết can đảm, trèo lên đỉnh ngọn cây và nhảy xuống...

Cậu dang rộng đôi cánh, cố sức đập mạnh vào không trung...

Nhưng không ích gì... Một tiếng bịch nặng nề rơi xuống mặt đất...

Với cục u to tướng trên trán, cậu tức tốc chạy đi tìm cha mình:

- Cha lừa con! Con không bay được. Con đã thử rồi, và đây, cha nhìn này. Cái cục u sưng vù mà cha đã cho con đó! Con không phải là cha, đôi cánh của con chỉ để ngấm thôi. - Cậu khóc òa, nước nở.

- Con trai của cha, - người cha ôn tồn nói, - muốn bay được, con cần phải có một khoảng không gian đủ rộng để dang đôi cánh.

Giống như con chơi nhảy dù vậy... con cần không trung đủ cao mới nhảy được chứ.

Con à, để học bay, người ta phải bắt đầu bằng việc chấp nhận thử thách.

Nếu một người không dám chịu thử thách, thì tốt hơn hết nên từ bỏ ước mơ bay và nên chấp nhận đi bộ suốt đời...

Câu chuyện của kẻ cô đơn

Người đàn ông ấy đang thần thờ đi dọc con đường, bỗng nhiên anh bắt gặp một vật lạ. Một chiếc gương khệnh khạng nằm ngay vệ đường như thể đang đợi chờ anh từ rất lâu rồi.

Anh tiến lại gần, nhặt chiếc gương lên và nhìn vào đó.

Gương mặt anh hiện rõ trong gương.

Anh không còn trẻ nữa, những năm tháng đi qua đã để lại trên gương mặt ấy những nét phúc hậu.

Thế nhưng, dường như có một điều gì khắc khoải vẫn thoáng hiện trên gương mặt phúc hậu ấy.

Những nếp nhăn hằn sâu tựa hồ như kể lại câu chuyện đắng cay của từng nếp gấp cuộc đời anh.

Giận dữ...

Thất vọng...

Nóng nảy...

Ruồng bỏ...

Cô đơn...

Anh có cảm giác muốn mang chiếc gương theo, nhưng rồi ý tưởng ấy vụt tắt đi.

Đã có quá nhiều thứ buồn phiền khác trên đời này để mang theo mình rồi, chẳng lẽ lại vác thêm một thứ phiền não nữa...

Người đàn ông quyết định đi tiếp và gạt bỏ con đường cùng chiếc gương xác xơ ấy khỏi tâm trí.

Anh cứ thế đi hàng giờ, hàng giờ sau, cố gắng mặc kệ nỗi căm dỗ quay trở lại con đường ấy. Chiếc gương kỳ bí có một ma lực hấp dẫn anh như thể thời nam châm hút miếng kim loại vậy.

Anh vẫn cương quyết từ chối và bước nhanh hơn nữa, rồi bắt đầu lẩm nhẩm mấy bài hát trẻ con để cố gạt hình ảnh chiếc gương tệ hại kia cứ lờn vờn trong đầu.

Anh đi, rồi chạy một mạch về nhà, chẳng màng đến điều gì, ngoài việc nằm dài trên giường và cuộn mình trong chiếc chăn trùm kín đầu... Giờ đây, anh không còn thấy bất kỳ điều gì xung quanh, chẳng còn con đường, chẳng còn chiếc gương, cũng

chẳng còn cái hình ảnh phản chiếu của chính anh trong gương, nhưng trí nhớ anh vẫn không thể trốn thoát chính mình...

Một gương mặt

Phản chiếu nỗi oán giận,

Nỗi đau,

Nỗi cô đơn,

Sự ruồng bỏ tình yêu,

Sự sợ hãi,

Sự xem thường...

Đã có quá nhiều điều không tưởng xảy ra quanh cuộc đời người đàn ông ấy...

... Thế nhưng, hơn ai hết, anh biết rõ cội nguồn của mọi điều khổ đau hiện tại. Tất cả bắt đầu vào một buổi chiều của ba mươi mấy năm về trước.

Có một cậu nhóc đang nằm khóc nức nở trước một cái hồ vì vừa mới bị vài đứa khác chơi khăm. Và cũng chính buổi chiều hôm ấy, cậu nhóc quyết định sẽ xóa, xóa mãi mãi một từ trong quyển từ điển ngôn ngữ cuộc đời.

Chính là từ đó

Là từ đó

Một từ tối cần thiết khi người ta gọi một người đối diện với ta khi họ xuất hiện,

Một từ không thể thiếu khi cần trò chuyện với mọi người xung quanh.

Và khi ta không còn cần gọi từ ngữ ấy nghĩa là ta cũng từ bỏ những người thân bên ta...

Cái cảm giác chai sạn không cần có ai bên mình...

Cũng không còn động lực hay dùng cách nào đó để gọi bất kỳ ai,

Cậu bé ấy cuối cùng cũng cảm thấy được tự do...

LỜI KẾT:

Chỉ cần mất đi duy nhất một từ bạn

Ta có thể thỏa thích nói dông dài về cuộc đời mình,

Về bản thân ta, về chính ta, Về cái ta có,

Về điều ta phụ thuộc...

Về người đàn ông này, người đàn bà kia...

Về thế giới quan của những người khác...

Thế nhưng,

Mất đi từ bạn

Ta không thể nói về những người yêu thương,

Những người bạn,

Những cái chia sẻ cùng bè bạn,

Những cái của bạn, của ta, của chúng ta...

Có những lúc, ta bỏ đi từ bạn

Và ngẫm hiểu sẽ bỏ cả những nghĩ suy, những nhớ nhung, những yêu thương,

Ta bỏ đi cơ hội được nói và sẻ chia...

Không có bạn, ta vẫn sống, chỉ có chính bạn, mới là kẻ biến mất...

Ta cũng không còn ai... để chỉ đơn giản gọi tên...

Cuentos para pensar

Khi muốn cùng ai đó tận hưởng những cuộc vui...

Cũng giống như câu chuyện vậy...

Nếu trên đời không tồn tại người bạn,

Ta bỗng dung bị siết chặt trong sự mệt mỏi của chính mình.

Ta sẽ chỉ thấy ta...

Mãi mãi,

Tự nhìn cái tôi ngu dốt ấy...

Phản chiếu đầy đủ trong chiếc gương.

Joroska

Chàng trai ấy lúc nào cũng thích những điều bí ẩn... Ngay từ lúc còn là một cậu bé, Joroska đã luôn thách đố chính mình qua các trò chơi ô chữ, câu đố, các mê cung và những trò chơi đòi hỏi sự khéo léo.

Dù có vượt qua hay chỉ ít là một phần của vô số những bài toán rắc rối đó thì Joroska cũng đã ngốn phần lớn thời gian cuộc đời và não bộ để giải quyết các câu hỏi hóc búa mà người khác tạo ra.

Tất nhiên, Joroska không phải là người thông thái, cũng có rất nhiều câu đố mà mức độ khó của nó vượt khỏi tầm tay với của anh chàng.

Để đối phó với loại đó, Joroska thường lặp đi lặp lại một hành động theo trình tự: anh quan sát chúng hồi lâu rồi xác định vấn đề như kiểu một chuyên gia vẫn làm, tự hỏi liệu anh sẽ xếp chúng vào loại “có thể giải quyết được” hay phải đặt chúng vào nhóm “nan giải”.

Nếu trực giác nói cho anh biết câu trả lời, Joroska sẽ hít thở một hơi dài và dù gì đi nữa thì cũng phải quyết định dứt khoát. Tất nhiên, theo phân tích tâm lý về những hành động có tính trình tự như thế thì sau cái quyết định ấy sẽ là tâm trạng thất vọng.

Rồi thì sẽ có lúc xuất hiện những câu hỏi không lời đáp, những ngõ cụt, những ký hiệu khó hiểu, những từ ngữ bí ẩn, những kế hoạch không thể đoán trước.

Theo năm tháng, Joroska dần tìm ra được một triết lý lạc quan để chiến thắng số phận.

Có lẽ vì thế mà mấy câu đố hóc búa kia bắt đầu bực bội vì quan điểm mới của anh chẳng?

Tiếc là chỉ sau một thời gian nỗ lực, Joroska lại cảm thấy buồn chán và khi không thể giải quyết một vấn đề, anh chàng lại hết chỉ trích chính tiềm thức của mình lại quay sang chửi rủa kẻ điên nào đã vẽ ra những vấn đề mà anh không thể giải quyết được...

Nhưng đôi lúc, có những bài toán quá dễ dàng cũng làm Joroska phát chán. Cuối cùng, anh kết luận rằng mỗi một bí ẩn không lời đáp sẽ chỉ có một người giải được, và cũng chính người tạo ra cái bí ẩn đầu đầu ấy mới biết được câu trả lời.

Vậy sẽ lý tưởng nhất - anh tự nói với chính mình - nếu tạo ra những câu đố khó hiểu theo cách của riêng ta.

Ngay lập tức, anh nhận ra mình cũng sẽ chẳng còn hứng thú với điều bí ẩn ấy nữa. Người tạo ra câu đố cũng là người biết trước lời giải. Rồi anh lại bị thuyết phục bởi ý nghĩ câu đố của anh sẽ tạo hứng khởi để sau này người khác có thể tìm tòi suy

nghĩ. Anh bắt đầu tạo ra những tình huống khó xử, cách chơi chữ, chơi số, các bài toán logic, những bản đồ khó hiểu...

Năm tháng trôi qua, những câu đố và bài toán anh nghĩ ra đã đến tay người thân, bạn bè, xuất hiện trên các tạp chí chuyên ngành và ở trang cuối của các tờ nhật báo.

Joroska trở thành người kiến tạo nổi tiếng các bài toán khó hiểu và câu đố phức tạp...

Thế nhưng công trình vĩ đại của cuộc đời anh lại chính là kiến trúc mê cung mà anh tự tạo ra.

Từ một góc nền móng của ngôi nhà to đồ sộ, từng ngày một, anh bắt đầu lắp gạch, xây tường, dựng thành một mê cung bao bọc xung quanh.

Tất cả những tác phẩm khác của anh có thể được biên tập lại, được in ra và phát hành, duy có tác phẩm này là không thể. Một mê cung! Làm sao có thể xuất bản hay chuyển dời một mê cung...

Kiệt tác ấy dần thành hình, từng ngày một. Joroska muốn nó phải phức tạp hơn nữa. Gần như không hề để ý đến, mê cung ngày một khó hiểu, ngoằn ngoèo đường đi không có lối ra.

Công trình mê cung đã trở thành một phần đời của Joroska. Không ngày nào là anh không tìm cách lắp thêm gạch, bít kín lối ra, hay cố tình kéo dài ngã rẽ để đường đi thêm phức tạp.

Nền móng đã không còn đủ chỗ cho cả một khối kiến trúc bề thế, cuối cùng thì cái mê cung bí ẩn đó dần biến thành một phần của ngôi nhà. Để đi từ phòng ngủ đến nhà tắm cần phải bước tám bước về phía trước, rẽ trái, bước thêm sáu bước, rồi rẽ phải, đi xuống ba cầu thang, đi tiếp năm bước, rẽ phải một lần nữa, nhảy qua chướng ngại vật và mở cửa...

Để lên sân thượng thì phải nép người vào tường bên trái, lặn vài mét rồi bám theo thang dây để leo đến tận tầng cao nhất...

Cứ như thế, dần dần chính ngôi nhà cũng trở thành một mê cung rộng lớn so với cái vẻ ngoài bình thường của nó...

Ban đầu, Joroska có vẻ rất hài lòng về công trình này. Quả là thú vị khi bước qua những lối đi do chính anh tạo nên, dù thỉnh thoảng anh cũng bị rơi vào ngõ cụt. Và ngay cả Joroska cũng không tài nào nhớ hết mọi góc ngách trong cái mê cung tự tạo.

Mê cung này đúng là sản phẩm theo cách suy nghĩ của anh.

Sau đó, Joroska đã mời rất nhiều người đến thăm nhà để chiêm ngưỡng mê cung hoành tráng của anh. Thế nhưng, ngay cả những người có hứng thú nhất cũng ra về

trong sự chán nản và thất vọng. Khám phá mê cung vô cùng khó hiểu này thật sự quá sức họ.

Joroska có nhã ý chỉ dẫn cho họ nhưng sau một hồi, mọi người vẫn quyết định ra về.

Ai nấy, sau một hồi nán lại, đều đồng thanh than vãn:

- Làm sao mà sống được như vậy chứ!

Cuối cùng, Joroska cũng không thể chịu đựng nổi nỗi cô đơn, anh bèn chuyển sang sống ở một căn nhà khác không có mê cung rối rắm như thế. Ít ra là ở một nơi mới, mọi người còn đến thăm anh.

Vậy mà, mỗi khi anh biết được bất kỳ ai nhảy béc thông minh, anh lại đưa họ đến nơi ở đích thực của mình.

... Nhưng Joroska chưa bao giờ tìm được một người nào muốn sống cùng anh trong ngôi nhà mê cung ấy.

Tự truyện ngắn

Câu chuyện xảy ra cũng khá lâu rồi.

Ngày đó, có một chàng trai cũng như bao người khác:

Một người theo cái típ bình thường, như số đông.

Một ngày đẹp trời, lạ kỳ thay, tất cả mọi người bỗng không ngớt lời ca tụng về anh. Làm sao mà anh lại sở hữu được cái thước vóc cao đến vậy:

- Chà, sao mà dạo này cao thế!

- Sao anh lại lớn như thổi vậy!

- Tôi ghen tị với chiều cao của anh quá!

...

Ban đầu, anh rất lấy làm ngạc nhiên. Một ngày sau, anh để ý thấy người ta hay nhìn lên mỗi khi anh đi ngang qua mấy cửa hiệu lắp kính trong suốt trưng bày hàng hóa, lại có những lúc anh bắt gặp ánh nhìn một ai đó đằng sau ô cửa của các toa tàu điện ngầm...

Thế nhưng anh vẫn cảm thấy mình bình thường, chẳng cao hơn, mà cũng chẳng thấp hơn...

Anh cố gắng làm ngơ sự bất thường ấy và xem như chẳng có gì quan trọng, thế nhưng, chỉ sau vài tuần, khi mà cứ mỗi bốn người lại có ba người ngược nhìn anh đầy ngưỡng mộ, anh bắt đầu cảm thấy thích thú.

Anh mua một cây thước đo, tỉ mỉ đo chiều cao mình từng chút một, thế nhưng sau nhiều cách và nhiều lần thử đi thử lại, anh lại tự khẳng định rằng chiều cao của mình chẳng hề thay đổi.

Vậy mà, mọi người vẫn cứ ngưỡng mộ anh.

- Chà, sao mà dạo này cao thế!

- Sao anh lại lớn như thổi vậy!

- Tôi ghen tị với chiều cao của anh quá!

...

Anh không bỏ cuộc, lại tiếp tục bỏ ra hàng giờ đứng ngắm mình trước gương. Anh cần phải khẳng định rằng sự thật là anh đã cao hơn trước.

Không hề: anh vẫn vậy thôi, chẳng cao, mà cũng chẳng thấp hơn.

Không bằng lòng vì điều đó, anh quyết định đánh dấu chiều cao của mình. Anh sẽ vạch phấn lên bức tường, ngay tại đỉnh đầu mình, có vẻ cách này khả quan hơn để nhận biết chiều cao vượt trội của mình hàng ngày.

Mọi người vẫn không ngớt khen ngợi anh:

- Chà, sao mà đạo này cao thế!

- Sao anh lại lớn như thôi vậy!

- Tôi ghen tị với chiều cao của anh quá!

...

... và họ vẫn tiếp tục ngược nhìn anh...

Ngày lại ngày trôi qua.

Đã rất nhiều lần anh cố đánh dấu chiều cao của mình lên tường, vậy mà, vết phấn ấy không hề thay đổi. Anh vẫn như vậy.

Anh bắt đầu nghĩ có lẽ người ta đang đùa cợt anh, vậy là cứ mỗi khi có ai khen ngợi, anh liền quát lại họ và bỏ đi mà không nói lời nào.

Hành động như thế cũng chẳng giúp ích là bao. Mọi thứ vẫn tiếp diễn.

- Chà, sao mà đạo này cao thế!

- Sao anh lại lớn như thôi vậy!

- Tôi ghen tị với chiều cao của anh quá!

...

Anh cũng là một con người có lý trí và anh biết với sự việc lạ lùng đang xảy ra đây thì thế nào cũng phải có một cái gì đó chứ. Biết bao lời khen, ánh mắt ngưỡng mộ hướng về phía anh, mọi chuyện như quá tuyệt vời đến độ có lúc anh không tin là sự thật.

Và một ngày nọ, anh bỗng nghĩ... biết đâu chính đôi mắt đang lừa anh đấy thôi.

Anh có thể đã trở thành một người khổng lồ cao to, thế nhưng vì một phép lạ nào đấy làm cho chính anh là người duy nhất không thể thấy điều đó.

- Đúng rồi! Đúng là điều này đang xảy ra!

Bám riết lấy cái ý nghĩ ấy, từ đó, chàng trai bắt đầu sống trong ánh hào quang của chính mình.

- Chà, sao mà đạo này cao thế!

- Sao anh lại lớn như thổi vậy!

- Tôi ghen tị với chiều cao của anh quá!

...

Anh quên hẳn cái cảm giác khó chịu khi bị che mắt bởi một phép lạ oái oăm nào đó.

Một ngày nọ, điều kỳ diệu xuất hiện.

Anh nhìn vào gương và thấy mình thật sự lớn bổng lên.

Mọi thứ giờ đã quá rõ ràng. Phép lạ quái ác đã hết hiệu nghiệm, giờ đây chính anh đã thấy mình cao lớn hơn nhiều.

Chàng trai trẻ bắt đầu cho phép mình kiêu hãnh vì điều đó.

Anh ngẩng cao đầu bước đi.

Thân hình anh gần như quá khổ so với mấy bộ quần áo chật chội, anh cũng thay mấy đôi giày bằng giày đế bằng để dễ di chuyển.

Chàng trai trẻ bắt đầu nhìn mọi người từ một vị thế khác hẳn.

Và người ta vẫn cứ khen ngợi và hâm mộ anh...

- Chà, sao mà đạo này cao thế!

- Sao anh lại lớn như thổi vậy!

- Tôi ghen tị với chiều cao của anh quá!

...

Chàng trai, từ một người sung sướng sống trong những lời khen tặng bỗng trở thành kẻ tự kiêu và càng ngày càng khinh khỉnh nhìn người khác.

Anh không còn đôi co với mọi người về chiều cao của mình, ngược lại, anh còn tỏ ra tự đắc vì điều đó và dựng chuyện khuyên người khác làm sao có thể cao lớn nhanh như mình.

Và như thế, thời gian cứ trôi đi, cho đến một ngày... anh bắt gặp một chú lùn.

Kẻ kiêu hãnh kia vội dừng bước, bắt đầu nghĩ ngợi những lời khen tặng mà anh sắp sửa đón nhận, trước mặt chú lùn ấy thì anh ắt hẳn cao hơn ai hết.

Thế mà, trước sự ngạc nhiên của anh, chú lùn không hề nói tiếng nào.

Chàng trai tự kiêu lấy giọng tăng hắng, nhưng dường như chú lùn vẫn chẳng hề để ý đến. Và mặc cho anh chàng cố gắng rướn người lên đến độ muốn đứt lìa cả cổ ra, chú lùn vẫn cứ làm ngơ.

Khi không thể chịu đựng thêm nữa, anh thì thào:

- Này này, lẽ nào chú không ngạc nhiên về chiều cao của ta? Chú không thấy ta là một người khổng lồ sao?

Chú lùn ngẩng mặt ngược nhìn anh, chú nhìn đi nhìn lại rồi ngờ vực nói:

- Này ông, đối với chiều cao của tôi thì mọi thứ đều khổng lồ cả, mà nói thật là nhìn từ mắt tôi thì ông cũng như bao người khác thôi, có hơn được tí nào đâu.

Chàng trai ném cho chú lùn cái nhìn xem thường và nạt nộ:

- Thằng lùn!

Anh quay về nhà, chạy nhanh đến chiếc gương trong phòng và dừng lại ngắm nghía mình...

Anh không còn thấy mình cao như sáng nay nữa.

Anh đến bên tường xem mấy vạch phấn và làm dấu vết mới nhất...

Lạ thay, vết phấn mới này đè lên toàn bộ các vết phấn trước đây!

Anh chụp ngay thước dây và hoảng hồn đo đi đo lại, và:

Anh chưa hề tăng lên dù chỉ một milimet chiều cao!

Anh không hề tăng chiều cao, dù chỉ là một milimet!

Lần đầu tiên trong suốt quãng thời gian dài, anh trở lại bình thường, một người như bao người khác.

Anh bắt đầu ngắm nghĩ về chiều cao của mình: chẳng cao, mà cũng chẳng thấp hơn.

Như vậy thì ăn nói thế nào với những người đã gặp anh?

Giờ thì anh đã hiểu, anh chẳng cao hơn ai cả.

Chàng trai trẻ bật khóc.

Anh nằm dài trên giường và nghĩ chắc anh sẽ không bao giờ dám bước ra khỏi nhà.

Anh cảm thấy quá xấu hổ về chiều cao thật sự của mình.

Nhìn qua cửa sổ, anh thấy những người hàng xóm đang đi về phía nhà anh.

Trời ơi, sao ai cũng cao lớn thế này!!!

Anh hoảng sợ, chạy vội đến chiếc gương xem mình có bị thu nhỏ lại không...

Không. Chiều cao của anh vẫn như vậy. Bỗng nhiên, anh vỡ lẽ ra một điều.

Mỗi người thường hay nhìn người khác bằng một tấm lòng ngưỡng mộ hay bằng một vẻ khinh khỉnh coi thường.

Mỗi người nhìn người khác, dù là cái nhìn từ trên xuống, hay từ dưới lên, thì nơi xuất phát cái nhìn ấy cũng là từ chính vị trí của anh ta trong xã hội.

Từ sự hạn chế của bản thân anh ta,

Từ thói quen của anh ta,

Từ ước mơ của anh ta,

Từ nhu cầu của anh ta...

Chàng trai trẻ nhoèn miệng cười... và bước xuống phố.

Anh cảm thấy lòng mình nhẹ nhõm như thể đang lơ lửng trôi bên vệ đường.

Anh bắt gặp hàng trăm người cao lớn cũng như những người nhỏ bé bình thường khác, thế nhưng hiện giờ không ai có thể làm anh xao động...

Bây giờ anh đã hiểu, anh cũng là một người nữa.

Một người nữa...

Hòa trong số đông mà thôi...

Đau buồn và cuồng nộ

Tại một miền đất xinh đẹp nọ, nơi mà con người không bao giờ có thể tìm thấy, hoặc có thể con người đã đi ngang qua nhưng không hề hay biết...

Nơi ấy, khi những thứ trù tượng lại trở nên sống động như sinh thể...

Có một cái hồ tuyệt đẹp...

Đó là một cái hồ đầy những tinh thể pha lê bằng nước, thanh khiết, ánh lên đủ cung bậc sắc màu từ những chiếc vảy của đàn cá đang tung tăng bơi lội, và im lìm giữ gọn toàn bộ gam màu xanh biếc của rừng cây đổ bóng xuống mặt hồ...

Ngày nọ, có một đôi bạn tìm đến hồ kỳ diệu để tắm mát, hai người ấy tên là Đau Buồn và Cuồng Nộ.

Cả hai trút bỏ áo quần bên bờ hồ và thỏa thích trâm mình xuống dòng nước mát lành.

Cuồng Nộ, với điệu bộ gấp gáp, hớt hải như bản chất của chính cậu, chẳng hiểu vì sao lại vội vàng tắm cho nhanh rồi chạy biến lên bờ.

Không may, cậu ta vốn bị mù và chẳng phân biệt rõ ràng đâu là đâu, thế là, người đang trần như nhộng, cậu ta vớ ngay cái áo đầu tiên tìm thấy...

Tất nhiên cái áo ấy đâu phải của cậu, mà là của Đau Buồn...

Và với cái bộ dạng của Đau Buồn, Cuồng Nộ gấp gáp bỏ đi...

Còn Đau Buồn, lúc nào cũng với cái vẻ từ tốn chín chắn hơn, dường như không bao giờ muốn bỏ cái nơi mà anh chàng vừa đến. Anh chàng thông dong bơi lội dưới nước rồi từ từ bước lên bờ như chẳng hề biết đến thời gian...

Tại bờ hồ, Đau Buồn phát hiện quần áo của mình không còn nữa. Và chúng ta cũng biết, Đau Buồn cũng chẳng hề thích trần như nhộng, bắt buộc dĩ cậu ta phải cầm lấy bộ áo quần duy nhất nằm lơ lửng bên bờ hồ, bộ áo quần của Cuồng Nộ.

Người ta kể lại rằng, từ đó về sau, rất nhiều lần mọi người bắt gặp Cuồng Nộ với bản chất vốn có của cậu: mù tịt, hay giận dữ, hay quát nạt và làm toáng lên, thế nhưng, nếu nhìn kỹ, ta sẽ thấy hình ảnh Cuồng Nộ trước mặt chỉ là hình ảnh giả mà thôi, bởi đằng sau lớp áo của cậu ta, thực chất ẩn giấu một người khác, đó là Đau Buồn.

Người chiến binh

Đó là một chiến binh.

Một chiến binh có thân hình to cao, vạm vỡ đầy những vết sẹo hằn trên làn da đen sạm vì nắng và gió. Anh tên là Jorma, và theo chuyện kể lại rằng, có một lần khi Jorma đang cưỡi ngựa du hành cùng ba người bạn thì cả nhóm bỗng bị quân thù mai phục.

Cả bốn người dũng cảm chống chọi với kẻ thù tàn ác nhưng cuối cùng chỉ còn Jorma sống sót, ba người còn lại đã ngã gục trong trận đánh khốc liệt đó.

Kiệt sức, thân mình đầy vết máu khô loang lổ, Jorma cần nghỉ ngơi, dưỡng sức và chữa lành vết thương...

Anh nhìn quanh tìm kiếm một nơi an toàn và bất chợt phát hiện một cái hang nhỏ nằm lọt thỏm trong ngọn núi gần đó.

Jorma gắng gượng bò vào hang và đến khi cả người khuất dạng trong nơi ẩn náu bé nhỏ ấy, anh duỗi đôi chân to kềnh trên nền đất và đánh một giấc ngủ sâu...

Mấy giờ, hay có lẽ cả mấy ngày sau đó, cơn đói cồn cào đánh thức Jorma.

Anh có cảm giác bao tử đang sôi ùng ục. Dù vẫn còn cảm giác đau, nhưng Jorma quyết định đi tìm một vài cành cây, rễ khô để nhóm lửa trong hang và nhai tạm vài lát thịt muối đem theo.

Khi những tia sáng phát ra từ ngọn lửa nhỏ làm bừng tỉnh cả hang động, người lính ngỡ ngàng không tin nổi những hình ảnh trước mắt mình: nơi ẩn nấp mà Jorma tìm thấy không đơn giản là một cái hang, mà là một ngôi đền, một ngôi đền bị chôn vùi trong đá núi.

Dựa theo những di chỉ và những dấu hiệu trong hang, anh phát hiện ra ngôi đền được xây dựng để tôn thờ một vị thần...

Đó là thần Gotzu.

Jorma chưa bao giờ tin vào duyên số ngẫu nhiên, và dường như chính sự kiện này đã làm anh lập tức hiểu ra: những bước chân dẫn dắt anh đến hang động này là do vị thần duy nhất trong đền thờ muốn bao bọc anh trong giấc ngủ.

Jorma kết luận, đó rõ ràng là một dấu hiệu.

Từ đó, người chiến binh trao thanh kiếm cho vị thần Gotzu, một cử chỉ thể hiện niềm tin tuyệt đối.

Jorma quyết định ở lại hang động cho đến khi vết thương lành hẳn.

Anh nhóm một ngọn lửa lớn sáng rực và đặt dưới bệ thờ hình ảnh của vị thần trên vách núi, lại bắt một con thú làm vật tế lễ.

Năm ngày đêm trong hang động, Jorma hồi phục dần và vẫn ngày ngày thờ thần Gotzu. Trong suốt quãng thời gian ấy, chưa bao giờ anh để tắt ngọn lửa trên bệ thờ.

Đến ngày thứ sáu, Jorma nhận ra đã đến lúc anh phải tiếp tục hành trình, nhưng trước khi đi, anh muốn để lại một vật cho thần Gotzu thay lời cảm tạ.

Một ngọn lửa bất tử - anh sức nghĩ - nhưng, làm thế nào để giữ ngọn lửa cháy mãi?

Jorma bước ra khỏi hang động, ngồi lên một tảng đá ven đường và suy nghĩ.

Nếu cho dầu vào thì sẽ giữ được ngọn lửa cháy, nhưng như thế vẫn không đủ.

Hay là anh nên cho nhiều củi vào, thật là nhiều, để không bao giờ có thể cháy hết được, và như thế, củi sẽ giữ cho lửa cháy mãi mãi... Thế nhưng, anh nhanh chóng hiểu ra nỗ lực vô ích của mình... nhiều củi thì chỉ có thể làm lửa cháy bùng lên, chứ không thể kéo dài thời gian giữ lửa.

Bỗng một vị thầy tu khoác áo trắng đi ngang qua và bắt gặp Jorma. Vị thầy tu dừng lại.

Có lẽ vì tò mò, hoặc vì ngạc nhiên khi hình ảnh một chiến binh đang ngồi suy tư lọt vào tầm mắt, vị thầy tu bèn ngồi xuống trước mặt Jorma, bắt động quan sát, vẻ chăm chú như thể đang quan sát một phần của bức tranh phong cảnh.

Hàng giờ liền trôi qua, mặt trời đã ngả bóng, vậy mà Jorma vẫn tiếp tục suy nghĩ...

Vấn đề đau đầu ấy chiếm trọn tâm trí anh đến độ anh hơi giật mình khi vị thầy tu lên tiếng:

- Hỡi chiến binh, chuyện gì xảy ra với cậu vậy? Trông cậu có vẻ băn khoăn quá... Tôi đây có thể giúp gì cho cậu không?

- Tôi không biết nữa, thầy ạ! - Jorma giải bày. - Thưa thầy, hang động này chính là đền thờ thần Gotzu, là người mà năm ngày qua tôi đã tôn sùng thờ kính bởi người đã cứu mang tôi, người đã chứng kiến những lời cầu nguyện của tôi và đây cũng là nơi mà tôi lưu đến cuối cùng sau trận đánh. Bây giờ đến lúc tôi phải đi rồi, và tôi muốn dâng lên người một thứ gì đó vĩnh cửu nhưng tôi không biết làm sao có thể giữ được ngọn lửa cháy mãi trên bệ thờ thần Gotzu.

Vị thầy tu khẽ lắc đầu, như thể ông đã đoán biết tường tận chân tơ kẽ tóc suy nghĩ của Jorma, ông nói:

- Để cho ngọn lửa không tàn, anh cần một thứ còn hơn cả dầu và củi nữa kia...

- Thứ gì vậy? - Jorma gấp gáp hỏi. - Tôi còn cần thứ gì nữa?

- Phép lạ. - Vị thầy tu nói dứt khoát.

- Nhưng tôi không phải là pháp sư, mà tôi cũng chẳng có phép lạ gì cả...

- Thế nhưng chỉ có phép lạ mới làm cho ngọn lửa trường tồn.

- Tôi chỉ muốn ngọn lửa cháy mãi... và nếu tôi có phép lạ, thầy có thể bảo đảm rằng ngọn lửa cho thần Gotzu sẽ cháy mãi chứ?

- Chắc chắn ư? Một tuần trước, anh chẳng phải đã không muốn để ý đến sự tồn tại của đền thần Gotzu sao... và ngày hôm nay anh lại muốn dâng một vật gì bất tử cho thần Gotzu. Đó là những gì anh cần hôm nay đúng không? Vậy chính anh có chắc chắn rằng ước muốn của anh sẽ tồn tại mãi mãi không?

Jorma lặng đi. Người chiến binh bỗng nhận ra rằng không một ai có thể dám khẳng định ước muốn của mình là bất tử...

Vị thầy tu lắc đầu và đứng dậy. Người tiến lại gần Jorma, đặt tay lên ngực chàng trai và nói:

- Tôi sẽ tiết lộ cho anh một bí mật...

Phép lạ chỉ có thể xuất hiện khi ta còn ước mơ.

Nổi loạn

Bất chợt, có tiếng chuông gọi cửa.

- Có ở đó không? - Tôi ngóng tai nghe. - Tới giờ rồi đó!

- Tới đây, tới đây. - Tiếng nói từ phía chuông vọng lại.

- Trễ quá rồi đó. Mở cửa ra đi!

Tôi đã quá ngán ngẩm rồi.

Một lúc nào đó, tôi đã nghĩ có thể mình sẽ cầm cái búa và đập nát nó ra. Chỉ cần một cú đập thật mạnh, và như thế nỗi ám ảnh sẽ kết thúc mãi mãi.

Cuộc sống sẽ đẹp biết bao. Không còn bị kiểm soát... Không còn hối hả.

Không còn bị trói buộc!!!

Sớm muộn gì rồi mọi người cũng phát hiện ra điều tôi làm.

Và sớm muộn gì rồi sẽ có người cảm thấy khoái chí và bắt chước như tôi.

Và sau đó... có thể là từng người... từng người một sẽ làm y vậy.

Và rất nhiều người nữa sẽ mạnh dạn hành động như tôi.

Chỉ là một phản ứng dây chuyền, cho phép kết liễu mãi mãi sự áp bức.

Một cách chính thức, chúng ta sẽ thoát khỏi nó vĩnh viễn, bằng mọi cách...

Thế nhưng, tôi chợt nhận ra giấc mơ ấy sẽ không bao giờ trở thành hiện thực.

Chúng ta là nô lệ của chính chúng ta, và đây có vẻ là lựa chọn duy nhất...

Chúng ta đã tạo ra những kẻ cai ngục,

Và nếu thiếu điều đó, xã hội này không bao giờ có thể tồn tại được.

Phải chấp nhận một sự thật thôi.

Chúng ta sẽ không biết sống làm sao, Nếu thiếu đồng hồ!

Giấc mơ hạt mầm

Trong tuyệt đối im lìm tôi nhìn lại chính tôi,
Nhìn lại cả một thế giới nằm trong sâu thẳm,
Như thể một hạt mầm,
Một hạt mầm nhỏ nhoi tầm thường
Chứa bên trong sinh lực với tràn trề hy vọng.

... và tôi lại nhìn vào những tiềm lực khởi sinh ấy.
Hạt mầm của một loài cây đầy sức sống
Đó, cây xanh của chính đời tôi
Đang từng bước lớn lên giữa đời.

Ngay khi còn ẩn trong lòng đất,
Mỗi hạt mầm
Đã ôm ấp trong thân hình một loài cây.

Rồi chúng tự biết chúng sẽ hóa thành cây,
Đổ bóng dài trên đất lành màu mỡ,
Cây hấp thụ nguồn sống từ đất mẹ,
Rồi vươn dài những rễ và lá hoa...
sẽ mang trĩu quả...
Để trao lại đời trái ngọt hoa thơm...

Hạt mầm sẽ hiểu
Làm thế nào để trở thành cây.

Có bao nhiêu hạt mầm sinh trưởng
Là bấy nhiêu giấc mơ được ấp ủ, chờ dành...

Trong mỗi chúng ta, hàng hà sa số những giấc mơ
Đang đợi chờ ngày
Để

Được nảy mầm
Được bám rễ và thấy nắng ban mai
Được quên đi mình là một hạt mầm...
Để nhanh chóng trở thành cây...

Những bóng cây cổ thụ đầy kiêu hãnh
Thỉnh thoảng vẫn rì rào nói với chúng ta
Này, anh có nghe tiếng nói vọng nội tâm
Để biết được giấc mơ sinh khởi
Của hạt giống tự mỗi con người.

Những giấc mơ, chúng chính là con đường
Có đầy đủ bản hiệu và chỉ dẫn
Ở mọi nơi,
Mọi hoàn cảnh, mọi phút giây,
Giữa ta đơn sắc và thế giới muôn màu,
Giữa thất bại và thành công,
Giữa nỗi đau và niềm hạnh phúc.

Giấc mơ đó chỉ bảo ta, khi ta thức hay ngủ,
Cho ta nhìn thấy,
Ta nghe thấy,
Ta nhận thấy chính ta.
Giấc mơ ấy cho ta biết những linh cảm mơ hồ trên con đường ta đi
Hay chẳng đó là những ngọn đèn soi sáng trên con đường mịt mờ tăm tối.
Và như thế, ta sinh ra
Ta phát triển và lớn lên...

Một ngày nọ,
Khi đang lững thững đi trên đường đời bất tận,
Ta bỗng thấy những hạt mầm trong ta
Hóa cây xanh
Vươn dài cành cây to lớn,
Chọc thẳng qua trời
Vẽ nên một vệt dài,
Từ quá khứ đến tương lai.

Chẳng có gì phải lo sợ cả,
Bởi ta luôn ôm ấp nhận thức riêng mình
Bởi đơn giản khi hiểu mỗi hạt mầm
Luôn biết cách để hóa thành cây...

Chuyện thầy giáo Sufi

Như thường lệ, ông giáo vẫn luôn kể một câu chuyện ngụ ngôn cho đám trò nhỏ trước khi kết thúc giờ lên lớp. Vậy mà, chẳng đứa nào hiểu được ý nghĩa của những mẩu chuyện ấy.

Một buổi chiều nọ, một đứa đàn dĩ nhất trong số học trò lên tiếng:

- Thầy ơi! Thầy cứ kể cho tụi con nghe toàn những câu chuyện ngụ ngôn mà chẳng giải thích lời nào...

- Ô, thầy xin lỗi các con nhé! - Người thầy ôn tồn nói. - Như vậy, để sửa sai, thầy sẽ tặng con một quả đào thật ngon.

- Cảm ơn thầy! - Cậu trò nhỏ hí hửng ra mặt.

- Và để thưởng cho câu nói của con, thầy sẽ tự tay gọt vỏ trái đào. Con có muốn không?

- Dạ, con cảm ơn thầy nhiều lắm.

- Bây giờ, trên tay thầy vẫn cầm con dao gọt đào. Con có muốn thầy cắt trái đào ra thành từng miếng nhỏ cho dễ ăn hơn không?

- Dạ, con muốn lắm, nhưng con không muốn ý lại vào lòng tốt của thầy.

- Không, đó không phải là ý lại khi thầy muốn làm điều đó cho con. Thầy chỉ muốn con vui thôi mà... À, thầy sẽ nhai cả trái đào trước khi đưa cho con nhé?

- Đừng mà, thầy ơi! Con không thích thầy làm thế đâu! - Cậu nhóc làu bàu.

Ông giáo im lặng một lát rồi nói:

- Nếu thầy giải thích ý nghĩa của từng câu chuyện... thì chẳng khác nào thầy đưa các con một quả đào đã được nhai sẵn rồi!

Lời kết

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Tất cả chúng ta, những ai đang sống và đang đi tìm chân lý, thường sẽ tình cờ gặp nhau trên một con đường chung, nơi những sợi tư duy đồng quan điểm kéo chúng ta gần lại với nhau - chúng sống trong chúng ta bằng một tiềm lực đủ mạnh để từ nơi khởi sinh nội tại, ta xây cho bản thân hệ tư duy của riêng mình.

Thế nhưng, theo thời gian, rất nhiều chân lý bị rơi vào quên lãng bởi chúng không thể hứng chịu hết chính những câu hỏi nội tại từ chúng ta, hay có lẽ bởi đó là một chân lý mới phải tự đấu tranh khi không tương hợp với các chân lý hiện tại, hoặc giả đơn giản là chúng xuất hiện, rồi lại tự triệt tiêu.

Nếu nằm trong số các khả năng ấy thì quan điểm mới bất chợt nảy sinh trong chúng ta buộc phải tự trôi lênh đênh không định hướng. Lúc này đây, chính những người chủ nắm bánh lái con tàu tư duy của chúng ta lại không thể tự tìm ra một hành trình đáng tin cậy cho chuyến hải hành của cuộc đời.

Đang miên man trong dòng suy nghĩ, tôi bỗng sực nhớ đến câu chuyện Hoàng tử bé của Antoine de Saint - Exupéry.

... trong những chuyến đi đến các hành tinh nhỏ của dải ngân hà, hoàng tử tình cờ gặp gỡ một nhà địa lý khi người này đang cúi cạnh quyển sổ khổng lồ, ghi lại vị trí mọi vì sao, dòng sông, ngọn núi.

Hoàng tử bé có nhã ý muốn nhà địa lý ghi thêm vào tên một loài hoa tại xứ sở của chàng, thế nhưng vị học giả này từ chối, ông nói:

- Chúng tôi không thể ghi lại tên của những loài hoa được, quyển sổ tham khảo này không dùng để tham khảo những thứ sớm nở tối tàn.

Nhà địa lý giải thích cho hoàng tử rằng những vật phù du rồi thì cũng sẽ nhanh chóng tan biến. Hoàng tử nghe đến đó thì lòng buồn rĩ rượi. Chàng chợt nhận ra loài hoa của chàng chỉ là vật phù du...

Thế thì, tôi tự hỏi: Chân lý sẽ tồn tại chắc như đá và kiên cố như địa hình chăng? Hay chân lý thực sự chỉ là một quan niệm tự mang trong nó mùi hương dễ lan tỏa và mỏng manh như những cánh hoa?

Nếu xét trên khía cạnh vĩ mô, vậy ta lại tự hỏi chẳng lẽ ngọn núi, dòng sông, hay những vì sao kia lại không sợ một ngày nào đó chúng sẽ sớm mất đi?

Sớm? Là sớm bao lâu so với khái niệm “mãi mãi”?

Đứng từ một góc nhìn khác, chẳng phải sông núi cũng chỉ là thứ phù du?

Một vài chân lý có thể vẫn còn khó hiểu đối với nhiều người, và đôi khi ngay cả chính tôi cũng chưa hiểu nổi, nhưng rồi một ngày nào đó, những chân lý của ngày hôm nay sẽ mang theo mình tính kiên định và sự tín nhiệm trước cái nhìn của xã hội.

I . Chân lý đầu tiên trong số các chân lý căn bản được tín nhiệm của ngành tâm lý học cấu trúc là:

Bản chất của sự vật là thế, và nó sẽ như thế.

Tư tưởng này mang ba ẩn ý mà tôi thấy cần phải nói rõ đôi điều:

Biết rằng “bản chất của sự vật là thế, và nó sẽ như thế” mang ẩn ý là chấp nhận mọi sự vật, sự việc, mọi tình huống đã hiển hiện theo đúng bản chất tự nhiên mà nó muốn bộc lộ.

Chân lý không phải là điều ta muốn theo ý ta.

Không phải điều cần xuất hiện.

Không phải điều người khác nói với ta rằng chân lý sẽ xuất hiện.

Không phải đã xuất hiện . Không phải sẽ xuất hiện.

Mà chân lý, về bản chất, đang tồn tại quanh ta.

Các bệnh nhân và học trò của tôi khi nghe tôi lặp đi lặp lại khái niệm này bắt đầu cảm thấy được thuyết phục, họ vỡ lẽ ra sự thật và thôi không muốn phản biện nữa.

Sẽ không thừa nếu tôi nhắc lại rằng sự thay đổi chỉ có thể xuất hiện nếu chúng ta nhận thức được nó trong hoàn cảnh hiện tại. Làm sao chúng ta có thể tự vẽ đường đến New York nếu ta không biết chúng ta đang tìm kiếm cái gì trong vũ trụ này kia chứ?

Bản thân tôi, tôi chỉ có thể bắt đầu lộ trình từ điểm xuất phát mà tôi đã xác định, và đó là chấp nhận bản chất của mọi sự vật xung quanh ta.

Có một biến thể thứ hai của chân lý này:

Tôi là chính tôi

Một lần nữa, ta lại thấy giải nghĩa:

Tôi không phải là người mà người khác muốn nhào nặn theo ý họ.

Không phải là hình mẫu cần phải trở thành.

Không phải mẫu người mà mẹ tôi đang xây dựng cho tôi.

Cũng không phải là người đã từng tồn tại trước kia.

Tôi là chính tôi.

Vì vậy, tôi cho rằng các triệu chứng thần kinh bắt nguồn từ việc chối bỏ quan niệm này. Chúng rối loạn thần kinh sẽ bắt đầu khi chúng ta cố gắng trở thành một người khác.

Tôi đã có lần viết về sự tự chối bỏ bản thân qua loạt truyện “Những mẫu chuyện dành riêng cho Demián”.

... Tất cả bắt đầu vào một ngày xám xịt

Khi bạn thôi nói về lòng kiêu hãnh

ĐÓ CHÍNH LÀ BẠN...

Giữa ngưng ngừng và sợ hãi

Bạn khuất phục và đổi thay

Chính những lời nói, những hành động xưa

Xuất phát từ ý nghĩ điên rồ: TÔI SẼ PHẢI LÀ... AI

Và nếu việc chấp nhận chính mình đã là một chuyện khó, thì sẽ càng khó hơn khi phải chấp nhận một sự thật nữa, là biến thể tiếp theo của chân lý:

Bạn chính là bạn.

Nghĩa là:

Bạn không phải hình tượng mà tôi cần. Không phải là người trước đây.

Không phải là mẫu người tôi cảm thấy nên trở thành.

Không phải là người tôi muốn. Bạn chính là bạn.

Chấp nhận điều này có nghĩa là tôi tôn trọng bạn và cũng không cần bạn thay đổi.

Gần đây tôi bắt đầu định nghĩa lại thực chất về tình yêu, yêu ai đó như thể một hành động vị tha của con người, tự tạo nên những khoảng không để chấp nhận bản chất người yêu của mình.

Chân lý đầu tiên này (và các biến thể) cũng là chân lý cơ bản cho nền tảng xây dựng mối quan hệ giữa người với người.

Hiện thực chỉ có vậy.

Tôi chấp nhận bạn và bạn cũng chấp nhận tôi.

II. Chân lý quan trọng thứ hai tôi được biết thông qua một nhà thông thái đạo Hồi.

Không có gì tốt mà... miễn phí cả!

Từ chân lý này, tôi lại chiêm nghiệm ra hai điều.

Thứ nhất: Nếu tôi mong muốn có được điều gì tốt đẹp, tôi cần hiểu rằng mình sẽ phải trả giá cho điều tốt đẹp đó. Tuy nhiên, khoản phí phải trả không nhất thiết lúc nào cũng là tiền, mà nếu là tiền thì có lẽ sẽ dễ dàng hơn. Có lúc tôi trả giá cao, có lúc chỉ là một khoản nhỏ, nhưng bao giờ cũng có. Bởi, thứ gì cũng có giá của nó cả.

Thứ hai: Tôi chợt nhận thấy những điều tôi được nhận lại từ xung quanh, những điều tốt đẹp tôi đang trải qua, nếu tôi đang sống trong sung sướng và hạnh phúc thì đó là vì tôi xứng đáng. Và vì tôi đã trả giá cho những điều đó.

(Quan điểm thứ hai tôi chủ yếu muốn động viên những người hay bị quan và cảnh tỉnh những kẻ vụ lợi. Bất kỳ điều tốt đẹp nào cũng được trả giá trước, và không khoản phí nào phát sinh sau khi điều tốt đẹp đó xuất hiện!!!).

Một vài người, khi nghe tôi nói về điều này, đã hỏi:

- Còn điều xấu thì sao?

- Vậy có phải chắc chắn là điều xấu cũng không được miễn phí?

- Khi có chuyện gì xấu xảy ra với tôi, thì không hẳn là do tôi đã làm điều gì sai trái, mà đây là một hình thức trừng phạt nào đó tôi đáng phải nhận, đúng thế không?

Có thể đúng. Tuy nhiên, điều tôi đang nói đến là những chân lý hiển nhiên, phổ quát và không có ngoại lệ. Với tôi, khái niệm “tôi đáng được nhận mọi thứ, kể cả những điều xấu” có vẻ không hoàn toàn đúng.

Tôi có thể chắc chắn là một vài người phải nhận lấy những việc tồi tệ và chúng làm họ tổn thương nặng nề, nhưng hiển nhiên, họ không đáng phải chịu những điều như vậy!!!

Tiếp nhận chân lý “Không có gì tốt mà miễn phí” là cách để ta loại trừ cái ý nghĩ thơ ngây rằng sẽ có ai đó cho chúng ta một điều tốt chỉ vì chúng ta muốn sở hữu nó, hay cuộc đời này sẽ bảo bọc chúng ta vì những điều chúng ta mong muốn, như một phép màu, một điều may mắn thuần khiết mà ta có được.

III. Và chân lý thứ ba, tôi có thể lấy đó để răn mình:

Tất nhiên, không ai có thể làm mọi thứ mình muốn, nhưng bất kỳ ai cũng có thể KHÔNG bao giờ làm điều mà họ KHÔNG muốn làm.

Cô đọng lại một chân lý:

Đừng bao giờ làm điều mà ta không muốn.

Tiếp nhận chân lý này, một lời khuyên rất thực tế, và sống với nó thật không phải dễ, tất nhiên là ngay chân lý đó cũng không hề miễn phí.

(Không có gì tốt mà miễn phí cả, như vậy thì điều đó mới tốt!)

Tôi đang nói đến việc đối với một người trưởng thành, như tôi chẳng hạn, thì chẳng ai có thể buộc tôi làm điều mà bản thân tôi không muốn. Bởi cái giá đắt nhất mà một người phải trả cho hành động của mình là cuộc đời của chính anh ta.

(Không phải tôi đang nói giảm đi cái giá phải trả cho một hành động, mà tôi đang nghĩ đến sự khác biệt giữa tư tưởng “tôi sẽ không thể làm được việc này” và “nếu làm việc này tôi sẽ trả giá bằng chính cuộc sống của mình”).

Tuy nhiên, trong cuộc sống hàng ngày, thường thì cái giá đó sẽ rẻ hơn rất nhiều. Tự trung lại, điều cần thiết của chân lý này là cách con người hiểu khi nào nên từ chối những người ta thương yêu, những người tin tưởng, khen ngợi ta để làm một điều gì đó ta thực sự không muốn làm.

(Câu trả lời ‘Không’ tự nó cũng có một cái giá đấy. Đó là khi nói ‘Không’, ta sẽ có cơ hội thấy một vài khía cạnh mới của bạn bè: gáy, cổ, lưng, và tất cả những phần khác của một con người khi họ bỏ đi.)

Ba chân lý này tôi gọi đó là Chân lý - Núi, Chân lý - Sông, Chân lý – Sao.

Và, một khi đã là chân lý thì nó sẽ tồn tại vượt thời gian và hoàn cảnh sống.

Những quan điểm này không phải chỉ có tác dụng ở một vài thời điểm nhất định, mà đó chính là những điều cô đọng cho mọi phút giây trong sự sống mà chúng ta thường gọi là cuộc đời.

Chân lý - Núi... giúp ta xây dựng chính bản thân mình trên một nền tảng vững chắc.

Chân lý - Sông... giúp ta tưới mát sự khô cằn của tâm hồn và đắm mình trong chiều sâu tư tưởng, để tìm đến những chân trời mới.

Chân lý - Sao... giúp ta thấy rõ lối đi, dù ta có lạc trong bóng đêm đen tối...